

## **Mục lục**

|   |    |
|---|----|
| <b>Phần mở đầu</b> .....  | 1  |
| 1. Lý do chọn đề tài.....   | 1  |
| 2. Mục đích nghiên cứu.....   | 1  |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....   | 2  |
| 4. Phương pháp nghiên cứu.....  | 2  |
| 5. Bố cục của bài khoá luận.....  | 2  |
| <b>Chương I: Cơ sở lý luận chung về tài nguyên du lịch, khách du lịch và các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách đến khu du lịch, xu hướng phát triển du lịch hiện nay</b> |    |
| 1.1 Tài nguyên du lịch.....   | 3  |
| 1.1.1 Định nghĩa tài nguyên du lịch.....  | 3  |
| 1.1.2 Đặc điểm của tài nguyên du lịch.....  | 4  |
| 1.1.3 Ý nghĩa và vai trò của tài nguyên du lịch.....  | 6  |
| 1.1.4 Phân loại tài nguyên du lịch.....   | 7  |
| 1.2 Tài nguyên du lịch nhân văn.....  | 8  |
| 1.2.1 Khái niệm về tài nguyên du lịch nhân văn.....   | 8  |
| 1.2.2 Đặc điểm về tài nguyên du lịch nhân văn.....  | 9  |
| 1.2.3 Phân loại tài nguyên du lịch nhân văn.....  | 10 |
| 1.2.3.1 Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể.....  | 10 |
| 1.2.3.2 Tài nguyên du lịch nhân văn vô thể.....   | 11 |
| 1.3 Tài nguyên du lịch tự nhiên.....  | 13 |
| 1.3.1 Khái niệm tài nguyên du lịch tự nhiên.....  | 13 |
| 1.3.2 Phân loại tài nguyên du lịch tự nhiên.....  | 16 |
| 1.4 Khái niệm khách du lịch.....  | 16 |
| 1.4.1 Khái niệm khách du lịch.....  | 16 |
| 1.4.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách.....   | 17 |
| 1.5 Xu hướng phát triển du lịch hiện nay.....   | 23 |

**Chương II: Tài nguyên du lịch và thực trạng khai thác du lịch tại khu di tích - danh thắng Núi Voi**

|         |  |    |
|---------|--|----|
| 2.1     | Một vài nét về thành phố Hải Phòng và huyện An Lão.....                  | 25 |
| 2.1.1   | Khái quát về thành phố Hải Phòng.....                                    | 25 |
| 2.1.2   | Khái quát về huyện An Lão.....   | 26 |
| 2.2     | Tài nguyên khu di tích - danh thắng Núi Voi.....                         | 28 |
| 2.2.1   | Giới thiệu chung về khu di tích - danh thắng Núi Voi.....                | 28 |
| 2.2.2   | Một số điểm đến chính của khu di tích- danh thắng Núi Voi.....           | 32 |
| 2.2.2.1 | Lễ hội Núi Voi.....  | 32 |
| 2.2.2.2 | Chùa Bụt Mọc.....  | 34 |
| 2.2.2.3 | Chùa Long Hoa.....   | 36 |
| 2.2.2.4 | Đền Hang.....  | 37 |
| 2.2.2.5 | Hang Họng Voi.....   | 38 |
| 2.2.2.6 | Hang Già Vẹ.....   | 40 |
| 2.2.2.7 | Đình chùa Chi Lai.....   | 41 |
| 2.3.    | Đánh giá thực trạng phát triển du lịch khu di tích -danh thắng Núi Voi.. | 42 |

**Chương III: Giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích- danh thắng Núi Voi**

|         |  |    |
|---------|--|----|
| 3.1     | Định hướng, mục tiêu và chỉ tiêu phát triển du lịch Hải Phòng... ..  | 50 |
| 3.2     | Định hướng và mục tiêu phát triển du lịch huyện An Lão.....  | 52 |
| 3.3     | Định hướng và mục tiêu phát triển của khu di tích Núi Voi.....   | 52 |
| 3.4     | Một số giải pháp.....  | 53 |
| 3.4.1   | Hoàn thiện quy hoạch khu di tích.....  | 53 |
| 3.4.2   | Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật, có chính sách đầu tư hợp lý nhằm khai thác hiệu quả, tiếp tục tôn tạo khu di tích lịch sử..... | 54 |
| 3.4.2.1 | Xây dựng cơ sở hạ tầng.....  | 54 |
| 3.4.2.2 | Bảo vệ tài nguyên môi trường tự nhiên, tiếp tục tôn tạo di tích lịch sử.....   | 55 |
| 3.4.2.3 | Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật.....  | 56 |

***Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng***

---

|   |    |
|---|----|
| 3.4.2.4 Chính sách đầu tư hợp lý.....   | 57 |
| 3.4.3 Đa dạng hoá sản phẩm, xây dựng sản phẩm đặc thù, liên kết phát triển<br>một số tuyến du lịch..... | 58 |
| 3.4.4. Tăng cường quảng bá du lịch cho khu di tích Núi Voi.....   | 59 |
| 3.4.5 Đào tạo cán bộ- nhân viên du lịch.....  | 60 |
| 3.4.6 Nâng cao nhận thức của người dân địa phương.....  | 63 |
| 3.4.7 Tăng cường quản lý nhà nước.....  | 64 |
| Kết luận.....   | 66 |
| Tài liệu tham khảo  |    |

## **Phần mở đầu**

### **1. Lý do chọn đề tài**

Du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn và có khả năng đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. Không chỉ là nguồn thu ngoại tệ quan trọng cho đất nước mà du lịch còn tạo việc làm cho hàng chục vạn lao động trực tiếp và hàng triệu lao động gián tiếp trong xã hội.

Đất nước ta có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng hàng năm thu hút rất nhiều khu khách tới thăm quan.

Khu di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh Núi Voi là một khu di tích khá nổi tiếng của Hải Phòng có cảnh quan thiên nhiên đẹp, sông núi hữu tình lưu giữ những di chỉ khảo cổ, những di vật lịch sử mang dấu vết người xưa của nền văn hóa Đông Sơn thời các vua Hùng dựng nước, những chiến công oanh liệt của nhân dân ta trong hai cuộc chiến đấu vĩ đại chống Pháp và chống Mỹ. Núi Voi có đủ điều kiện để phát triển một khu du lịch sinh thái – văn hoá hấp dẫn.

Là một người con được sinh ra trên mảnh đất quê hương Núi Voi, đã nhiều lần tới thăm khu di tích- danh thắng em nhận thấy nơi đây có nguồn tài nguyên du lịch phong phú đặc sắc, có đầy đủ yếu tố để phát triển nơi đây thành một điểm du lịch hấp dẫn.

Đây cũng chính là lý do em chọn đề tài “ Tìm hiểu tài nguyên du lịch và giải pháp để thu hút khách du lịch đến khu di tích- danh thắng Núi Voi”

### **2. Mục đích nghiên cứu**

Tìm hiểu tài nguyên du lịch khu di tích - danh thắng Núi Voi và đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút khách du lịch đến khu di tích trong thời gian tới.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu sẽ là toàn bộ tài nguyên du lịch chủ yếu, các điều kiện để phát triển khu di tích - danh thắng Núi Voi thành một khu du lịch hấp dẫn.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu các tài liệu văn bản
- Phương pháp hệ thống để phân tích, tổng hợp, đánh giá.
- Phương pháp điền dã: tiếp xúc trực tiếp, khảo sát đối tượng nghiên cứu ở điểm di tích, trao đổi trực tiếp với những người phụ trách hoặc có hiểu biết về khu di tích- danh thắng Núi Voi.
- Phương pháp đối chiếu, so sánh để khắc họa những giá trị đặc trưng của các di tích này.

#### **5. Bố cục của bài khóa luận**

Bố cục của bài khóa luận bao gồm 3 chương:

- Chương I: Cơ sở lý luận chung về tài nguyên du lịch, khách du lịch, các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng thu hút khách du lịch, xu hướng phát triển du lịch hiện nay.
- Chương II: Tài nguyên du lịch và thực trạng khai thác du lịch tại khu di tích danh thắng Núi Voi.
- Chương III: Giải pháp để thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng Núi Voi.

## **Chương I : Cơ sở lý luận chung về tài nguyên du lịch, khách du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách du lịch, xu hướng phát triển du lịch hiện nay**

### **1.1 Tài nguyên du lịch**

#### **1.1.1 Định nghĩa tài nguyên du lịch**

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về tài nguyên du lịch. Có tác giả cho rằng:

Tài nguyên du lịch là tổng thể tự nhiên và văn hóa lịch sử cùng các thành phần của chúng góp phần khôi phục và phát triển thể lực và trí lực của con người, khả năng lao động và sức khỏe của họ, những tài nguyên này được sử dụng cho nhu cầu trực tiếp và gián tiếp, cho việc sản xuất dịch vụ du lịch

Tuy nhiên định nghĩa này chưa phản ánh được bản chất của tài nguyên du lịch. Nguyễn Minh Tuệ và một số học giả cho rằng tài nguyên du lịch là tổng thể tự nhiên, kinh tế, văn hóa được sử dụng để phục hồi sức khỏe cho con người. Trên cơ sở này cho rằng địa hình, thủy văn, khí hậu, thế giới động vật, di tích, lễ hội... là những tài nguyên du lịch. Thế nhưng rõ ra không phải trong bất cứ mọi dạng, mọi kiểu địa hình, không phải bất cứ kiểu khí hậu nào... cũng đều có khả năng thu hút khách du lịch. Hay nói cách khác, không phải tất cả chúng đều có thể được khai thác cho kinh doanh du lịch nhiều khi có những kiểu địa hình, khí hậu, thủy văn lại là những điều kiện bất lợi, cản trở việc thu hút khách.

Như vậy, tài nguyên du lịch phải là những giá trị thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa tâm linh, giải trí, kinh tế... của các thành tạo tự nhiên, những tính chất của tự nhiên các công trình, sản phẩm do bàn tay hay trí tuệ của con người làm nên có sức hấp dẫn với du khách hoặc được khai thác phục vụ phát triển du lịch.

Luật du lịch Việt Nam (2005) định nghĩa về tài nguyên du lịch tại điều 4 như sau: “Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử văn hóa, công trình lao động sáng tạo của con người và các giá trị nhân

văn khác có thể được sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch”

### **1.1.2 Đặc điểm tài nguyên du lịch**

*- Là loại tài nguyên có thể tái tạo được*

Trong quá trình khai thác và kinh doanh du lịch, khách được đưa đến điểm du lịch để họ thẩm nhận tại chỗ những giá trị của thế giới xung quanh, cụ thể là những giá trị của tài nguyên du lịch. Tài nguyên của mỗi loại hình du lịch mang tính đặc thù của chúng. Mục đích nghỉ ngơi, điều dưỡng là các loại hình nước khoáng, bùn, thời tiết, khí hậu, thích hợp cho việc chữa bệnh... Du lịch thể thao và các cuộc hành trình cần những đặc điểm đặc biệt của lãnh thổ như: những chướng ngại vật, dân cư thưa thớt, ở xa trung tâm. Đối với du lịch tham quan cần những danh lam thắng cảnh tự nhiên và lịch sử văn hóa, các công trình kinh tế, những ngày lễ dân gian và những thành phần văn hóa dân tộc. Những tài nguyên này được du khách tiêu thụ song hầu như không mất đi giá trị ban đầu.

*- Thường thuộc loại tài nguyên có tính đa dạng*

Một số tài nguyên không chỉ là tài nguyên du lịch mà còn là tài nguyên của các ngành kinh tế khác. Điều này thường dẫn đến những tranh chấp về trách nhiệm trong công tác quản lý và điều hành khai thác. Trong trường hợp này, chính quyền phải có quyết định hợp lý mặc dù để dành tài nguyên đó cho du lịch thì hiệu quả kinh tế trước mắt sẽ không cao bằng để cho ngành kinh tế khác khai thác.

*- Là thành phần cơ bản để tạo nên sản phẩm du lịch*

Tài nguyên du lịch cũng là yếu tố đặc trưng của sản phẩm du lịch. Sản phẩm du lịch là tất cả những gì mà du khách được hưởng thụ trong suốt chuyến đi sản phẩm du lịch là kết quả của dịch vụ chính (dịch vụ ăn, nghỉ, đi lại), dịch vụ bổ sung (nếu khách có yêu cầu) và dịch vụ đặc trưng. Về cơ bản thì dịch vụ chính và dịch vụ bổ xung có trong tất cả các tour du lịch trọn gói còn dịch vụ đặc trưng chủ yếu là do tài nguyên du lịch quyết định.

*- Có tính sở hữu chung*

Về nguyên tắc bất cứ công dân nào cũng có quyền thẩm nhận các giá trị tài nguyên du lịch mang lại. Vì vậy việc khai thác tài nguyên là quyền của mọi doanh nghiệp du lịch. Không có doanh nghiệp du lịch nào độc quyền tổ chức các tour về bất cứ một điểm du lịch nào “cộng đồng dân cư có quyền tham gia và hưởng lợi ích hợp pháp từ hoạt động du lịch” và nhà nước ta “đảm bảo sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp dân cư trong phát triển du lịch”.

*- Gắn với vị trí địa lý*

Đa số các tài nguyên du lịch như cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử... đều gắn chặt với vị trí địa lý, không thể di rời nơi khác được. Ngay cả thế giới động vật, khí hậu, lễ hội, văn hóa truyền thống cũng là hàm số của vị trí. Đặc điểm này tạo sự khác biệt trong kinh doanh du lịch là để bán được sản phẩm du lịch, khách hàng chứ không phải sản phẩm du lịch được đưa đến nơi có tài nguyên du lịch.

*- Có tính mùa vụ khá rõ rệt*

Hầu hết các tài nguyên du lịch đều có đặc điểm này kể cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Với tư cách là tài nguyên du lịch, khí hậu thích hợp với du lịch biển từ tháng 4 đến tháng 8. Du lịch lễ hội diễn ra chủ yếu vào mùa xuân...Điều này là một trong những nhân tố quyết định tính thời vụ của hoạt động du lịch nói chung và kinh doanh du lịch nói riêng.

*- Giá trị của tài nguyên du lịch phụ thuộc vào yếu tố chủ quan*

Giá trị của tài nguyên du lịch không chỉ phụ thuộc vào giá trị tự thân mà còn phụ thuộc vào các nhà cung ứng và du khách. Về phần mình giá trị tự thân phụ thuộc vào độ lớn, sự phong phú, sự đa dạng, độc đáo và sự tương phản... một di tích có nhiều công trình, một khu rừng có nhiều tầng, nột địa hình có nhiều núi non tạo nên sự đa dạng, phong phú. Một công trình đương đại đặc sắc, một lễ hội truyền thống, một trò chơi dân gian độc đáo... có sức hấp dẫn rất lớn đối với du khách.



Những hiểu biết của nhà cung ứng, khả năng và nghệ thuật diễn giải và việc tôn tạo tu bổ tài nguyên có ảnh hưởng tới giá trị tài nguyên mặc dù hầu như không làm thay đổi giá trị tự thân của nó.

Ngoài ra việc hấp dẫn du khách còn phụ thuộc rất nhiều vào khả năng truyền đạt của hướng dẫn viên. Kết quả đầu tư của nhà cung ứng cũng có ý nghĩa trong việc làm gia tăng giá trị của tài nguyên du lịch. Tuy nhiên cũng có từng trường hợp tại một số nước do thiếu sự hiểu biết và vội vã nên việc trùng tu, tôn tạo tài nguyên du lịch dẫn đến kết quả ngược lại làm giảm giá trị của nó.

Đặc điểm tiếp theo tạo nên sự khác biệt của tài nguyên du lịch là giá trị của nó còn phụ thuộc vào khách du lịch. Hiểu biết, trình độ văn hóa, nhận thức, tình cảm, môi trường sống... của khách là yếu tố góp phần đánh giá giá trị của tài nguyên du lịch.

Như vậy, sức hấp dẫn hay giá trị của tài nguyên du lịch phụ thuộc vào các yếu tố chủ quan

### ***1.1.3. Ý nghĩa và vai trò của tài nguyên du lịch***

- Ý nghĩa:

Tài nguyên du lịch là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của du lịch.

- Vai trò:

Tài nguyên du lịch là yếu tố cơ bản để hình thành các sản phẩm du lịch. Sản phẩm du lịch được tạo nên bởi nhiều yếu tố, song trước hết phải kể đến tài nguyên du lịch. Sự phong phú và đa dạng của tài nguyên du lịch đã tạo nên sự phong phú và đa dạng của sản phẩm du lịch. Tài nguyên du lịch càng độc đáo, đặc sắc thì giá trị của sản phẩm du lịch và độ hấp dẫn khách du lịch càng tăng.

Tài nguyên du lịch là cơ sở quan trọng để phát triển các loại hình du lịch. Trong quá trình phát triển du lịch, để không ngừng đáp ứng các yêu cầu và thoả mãn các mục đích của du khách, các loại hình du lịch mới cũng không ngừng xuất hiện và phát triển. Các loại hình du lịch ra đời đều phải dựa trên cơ sở của

tài nguyên du lịch. Và chính sự xuất hiện của các loại hình du lịch đã làm cho các yếu tố điều kiện tự nhiên, xã hội trở thành tài nguyên du lịch.

Tài nguyên du lịch là một bộ phận cấu thành quan trọng tổ chức lãnh thổ du lịch.

Hệ thống lãnh thổ du lịch thể hiện mối quan hệ về mặt không gian của các yếu tố có quan hệ mật thiết với nhau cấu tạo nên nó. Các yếu tố đó là khách du lịch, tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, đội ngũ cán bộ công nhân viên, tổ chức điều hành và quản lý du lịch.

Hệ thống lãnh thổ du lịch có nhiều cấp phân vị khác nhau. Nhưng dù ở cấp phân vị nào thì tài nguyên du lịch đều đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức lãnh thổ du lịch, cũng là yếu tố cơ bản để hình thành các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo ra sự hấp dẫn du lịch, tạo điều kiện để có thể khai thác một cách hiệu quả nhất các tiềm năng của nó.

Tổ chức lãnh thổ du lịch hợp lý sẽ góp phần tạo nên hiệu quả cao trong việc khai thác các tài nguyên du lịch nói riêng cũng như trong mọi hoạt động du lịch nói chung.

#### ***1.1.4 Phân loại tài nguyên du lịch***

Tài nguyên du lịch là yếu tố quan trọng để tạo nên sản phẩm du lịch. Quyết định tới loại hình du lịch.

Tài nguyên du lịch được chia thành hai loại: Tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

Trong đó tài nguyên du lịch nhân văn được chia thành:

- Tài nguyên du lịch nhân văn vô thể
- Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể

## **1.2 Tài nguyên du lịch nhân văn**

### ***1.2.1 Khái niệm về tài nguyên du lịch nhân văn***

Tài nguyên du lịch lịch nhân văn là các đối tượng và hiện tượng xã hội cùng các giá trị văn hóa, lịch sử của chúng có sức hấp dẫn du khách và được khai thác để kinh doanh du lịch

Trong số các tài nguyên du lịch nhân văn thì các di sản văn hóa có vị trí đặc biệt. Các di sản văn hóa được chia thành di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.

Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu truyền khác bao gồm chữ viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ngữ văn, truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, lễ hội, bí quyết về thủ công truyền thống, tri thức về y dược cổ truyền, về văn hóa ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và những tri thức dân gian khác.

Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Di tích lịch sử văn hóa là công trình xây dựng địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.

Danh lam thắng cảnh là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ và khoa học. Di vật là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học

Cổ vật là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị đặc biệt quý hiếm về lịch sử, văn hóa, khoa học từ 100 tuổi trở nên.

Báu vật quốc gia là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị đặc biệt quý hiếm, tiêu biểu của đất nước về lịch sử, văn hóa, khoa học.

### ***1.2.2 Đặc điểm của tài nguyên du lịch nhân văn***

- Tài nguyên du lịch nhân văn có tác dụng nhận thức nhiều hơn tác dụng giải trí, có ý nghĩa không điển hình hoặc thứ yếu.
- Việc tìm hiểu các đối tượng nhân văn diễn ra trong thời gian ngắn, tài nguyên du lịch nhân văn thích hợp với loại hình du lịch nhận thức theo lộ trình.
- Số người quan tâm tới tài nguyên du lịch nhân văn thường có văn hóa cao hơn, thu nhập và yêu cầu cao hơn.
- Tài nguyên du lịch nhân văn thường tập trung ở các điểm quần cư và thành phố lớn.
- Ưu tiên của tài nguyên du lịch nhân văn là đại bộ phận không theo tính mùa, không bị phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên.
- Sở thích của những người tìm hiểu tài nguyên du lịch nhân văn là rất phức tạp và khác nhau. Nó gây nhiều khó khăn trong việc đánh giá tài nguyên du lịch nhân văn.

- Tài nguyên du lịch nhân văn tác động theo từng giai đoạn:

+ Giai đoạn thông tin

Ở giai đoạn này du khách nhận được những thông tin chung nhất, thậm chí còn có thể là mờ nhạt về các đối tượng nhân văn và thường thông qua các tin truyền miệng hay các phương tiện thông tin.

+ Giai đoạn tiếp xúc

Là giai đoạn khách du lịch có nhu cầu tiếp xúc bằng mắt thường với đối tượng, tuy chỉ lướt qua nhưng bằng mắt thực.

+ Giai đoạn nhận thức

Trong giai đoạn này khách du lịch làm quen với đối tượng một cách cơ bản, đi sâu vào nội dung của nó, thời gian tiếp xúc lâu hơn.

+ Giai đoạn đánh giá, nhận xét

Ở giai đoạn này bằng kinh nghiệm sống của bản thân về nhận thức, khách du lịch so sánh đối tượng này với đối tượng khác gắn với nó

### ***1.2.3 Phân loại tài nguyên du lịch nhân văn***

### **1.2.3.1 Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể**

#### **1.2.3.1.1 Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể là các di tích lịch sử văn hóa**

Theo phó giáo sư Nguyễn Minh Tuệ cùng các tác giả trong cuốn địa lý du lịch " Di tích lịch sử văn hóa là những không gian vật chất cụ thể, khách quan, trong đó chứa đựng các giá trị điển hình lịch sử, do tập thể hoặc cá nhân con người hoạt động sáng tạo ra trong lịch sử để lại "

Theo giá trị khác nhau, các di tích lịch sử văn hóa được đánh giá, xếp hạng theo các cấp bậc khác nhau.

Đó là di tích đặc biệt quan trọng, các di tích được xếp hạng (quốc gia, địa phương). Thông thường, các di tích được xếp hạng như sau: Di sản văn hóa thế giới, di tích cấp bậc quốc gia và địa phương.

- Cung cấp một ví dụ hùng hồn về một dạng nhà ở truyền thống, nói nên một nền văn hóa đang có nguy cơ bị hủy hoại trước những biến động không cưỡng lại được.

- Có mối quan hệ trực tiếp với những sự kiện, tín ngưỡng đáp ứng những tiêu chuẩn xác thực về ý tưởng sáng tạo về vật liệu, về cách tạo lập cũng như về vị trí.

Di sản văn hóa được coi như là sự kết tinh của những sáng tạo văn hóa của một dân tộc. Các di sản văn hóa khi được công nhận là các di sản văn hóa thế giới của quốc gia thì sẽ trở thành nguồn tài nguyên du lịch nhân văn vô giá, có sức hấp dẫn khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Hiện nay, Việt Nam đã có ba di sản được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới đó là Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn

Các di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia và địa phương

Di tích khảo cổ học : các di tích khảo cổ có thể bị vùi lấp trong lòng đất hoặc ở trên mặt đất bao gồm: di chỉ cư trú, di chỉ mộ táng, những công trình kiến trúc cổ và các di chỉ khác.

Các di tích lịch sử văn hóa : di tích lịch sử là những công trình ghi nhận các sự kiện, các địa điểm lịch sử tiêu biểu của các dân tộc trong quá trình phát triển lịch sử của mình.

Các di tích văn hóa nghệ thuật: là các di tích gắn với các công trình kiến trúc có giá trị, những di tích này chứa cả những giá trị kiến trúc nghệ thuật và những giá trị văn hóa phi vật thể.

Các danh lam thắng cảnh : là nơi có phong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp và thường có những giá trị do con người sáng tạo ra gắn liền với phong cảnh thiên nhiên.

#### *1.2.3.1.2. Các tài nguyên du lịch nhân văn khác*

Những công trình đương đại nhiều khi cũng tạo ra sức hấp dẫn lớn đối với du khách. Các công trình này bao gồm: Các tòa nhà, hệ thống cầu cống, đường xá, các viện nghiên cứu, nhà máy công trình kiến trúc lớn có giá trị kiến trúc nghệ thuật

Thư viện, bảo tàng, nhà lưu niệm, rạp hát, công viên, khu vui chơi giải trí, các sản phẩm lao động đặc trưng, các món ăn truyền thống cũng có thể được coi là các tài nguyên nhân văn hữu hình.

Các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, món ăn dân gian hay đặc sản cũng có sức hấp dẫn lớn đối với du khách. Khi du khách quốc tế đến Việt Nam thì khó có thể bỏ qua các món ăn nổi tiếng của các vùng miền: phở Hà Nội, Bánh da cua Hải Phòng...

#### *1.2.3.2 Tài nguyên du lịch nhân văn vô thể*

##### *1.2.3.2.1. Lễ hội*

- Khái niệm

Lễ hội là loại hình sinh hoạt văn hóa tập thể của nhân dân diễn ra vào thời điểm cố định trong năm nhằm để kỉ niệm một sự kiện lịch sử, chính trị, văn hóa hay tôn giáo của cộng đồng. Theo phó giáo sư, tiến sĩ Trần Đức Thanh trong bài giảng địa lý du lịch "Lễ hội là một bộ sách bách khoa đồ sộ, là một bảo tàng

sống văn hóa tinh thần của người Việt. Nó đã và sẽ tác động mạnh mẽ và sâu sắc vào tâm linh, vào việc khuôn đúc tâm hồn và tinh cách Việt Nam xưa nay và mai sau"

- Đặc điểm

Quy mô lễ hội không như nhau cả không gian và thời gian. Có những lễ hội diễn ra trong một ngày nhưng lại có những lễ hội diễn ra trong nhiều ngày như lễ hội Chùa Hương.

Về không gian, có lễ hội chỉ được tổ chức ở một vùng nhưng lại có lễ hội được tổ chức trong cả nước.

Thời điểm diễn ra lễ hội :

Các lễ hội không phải diễn ra quanh năm mà chỉ tập trung trong thời gian ngắn. Mỗi địa phương tổ chức lễ hội theo phong thái riêng mang tính độc đáo, hấp dẫn khách du lịch.

Vì vậy du khách sẽ hòa nhập vào lễ hội, cho phép du khách sống trong lễ hội một cách tự nhiên như người dân ở đó.

Các lễ hội thường được tổ chức tại các di tích lịch sử văn hóa. Điều này cho phép khai thác cả di tích và lễ hội vào mục đích du lịch.

- Nội dung:

Lễ hội có hai phần : Phần lễ và phần hội

Phần nghi lễ : Các lễ hội dù lớn hay nhỏ đều có phần nghi lễ với những nghi thức nghiêm túc, trọng thể mở đầu ngày hội theo thời gian và không gian. Phần nghi lễ mở đầu ngày hội bao giờ cũng mang tính tưởng niệm lịch sử, hướng về một sự kiện, một vị anh hùng nổi lạc có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội. nghi thức tế lễ nhằm bày tỏ sự tôn kính với các bậc thánh hiền và thần linh, cầu mong bình an, mưa thuận gió hòa...

Phần hội: Trong phần hội thường diễn ra những hoạt động biểu tượng điển hình của tâm lý cộng đồng văn hóa dân tộc

*1.2.3.2.2. Nghệ và làng thủ công truyền thống.*

Nghề thủ công truyền thống với những sản phẩm độc đáo mang giá trị nghệ thuật, thể hiện sự khéo léo của người lao động, thể hiện tâm tư tình cảm của họ. Nghề thủ công truyền thống luôn được bảo tồn, phát huy từ đời này sang đời khác của các gia đình, các làng, các địa phương. Hiện nay trong du lịch, việc thăm quan các làng nghề và học làm các sản phẩm tại các làng nghề đang rất phát triển.

#### *1.2.3.2.3. Các tài nguyên du lịch nhân văn vô thể khác*

Phong tục tập quán, nghệ thuật hát, múa, diễn xướng dân gian, nghệ thuật ẩm thực, trang phục truyền thống dân tộc, tri thức về y dược cổ truyền. Ngoài ra, hoạt động sản xuất với những sắc thái riêng của mỗi dân tộc trên địa bàn cư trú riêng của mình, những hoạt động thể thao mang tính sự kiện, các hoạt động nghệ thuật,... cũng là đối tượng thu hút khách du lịch.

### **1.3 Tài nguyên du lịch tự nhiên.**

#### ***1.3.1 Khái niệm tài nguyên du lịch tự nhiên:***

Theo phó tiến sĩ Nguyễn Minh Tuệ cùng các tác giả trong cuốn địa lý du lịch:" Tài nguyên du lịch tự nhiên là các đối tượng và hiện tượng trong môi trường tự nhiên bao quanh chúng ta"

Theo thạc sĩ Bùi Thị Hải Yến trong đề tài Tài nguyên du lịch Bắc Ninh với sự phát triển du lịch bền vững:" Tài nguyên du lịch tự nhiên là các thành phần và các tổng thể tự nhiên trực tiếp hoặc gián tiếp khai thác sử dụng để tạo ra sản phẩm du lịch, phục vụ cho mục đích phát triển du lịch"

Các tài nguyên du lịch tự nhiên luôn gắn liền với các điều kiện tự nhiên, điều kiện lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội, nó thường được khai thác đồng thời với tài nguyên du lịch nhân văn.

#### ***1.3.2. Phân loại tài nguyên du lịch tự nhiên***

##### ***1.3.2.1 Tài nguyên địa hình***



Địa hình là thành phần quan trọng của tự nhiên, nơi diễn ra các hoạt động của con người. Đối với hoạt động du lịch các dạng địa hình tạo nên phong cảnh, một yếu tố quan trọng để hình thành nên các tài nguyên khác.

Một số kiểu địa hình đặc biệt có sức hấp dẫn cho phát triển du lịch.

*- Địa hình đồng bằng*

Đây là dạng địa hình tương đối đơn điệu về ngoại hình không gây được cảm giác mạnh trong du lịch mạo hiểm tuy nhiên đây là nơi thuận lợi cho hoạt động kinh tế, là nơi quần tụ của con người. Nơi đây đã sản sinh ra văn hóa của con người, nơi tập trung tài nguyên du lịch nhân văn. Vì vậy địa hình đồng bằng cũng ảnh hưởng gián tiếp tới du lịch.

*- Địa hình miền núi*

Trong các dạng địa hình thì địa hình miền núi có ưu thế hơn cả đối với hoạt động du lịch. Địa hình miền núi có sự kết hợp của nhiều dạng địa hình, có nhiều đối tượng trong hoạt động du lịch như các sông, suối, thác nước, hang động, rừng cây. Miền núi cũng là nơi cư trú của đồng bào dân tộc ít người còn giữ được bản sắc văn hóa độc đáo.

*- Địa hình vùng đồi*

Đây là dạng địa hình tạo ra không gian thoáng đãng và bao la, khách du lịch thường thích cắm trại thăm quan trên các vùng đồi, nơi đây tập trung dân cư tương đối đông đúc, lại là nơi tập trung các di tích khảo cổ học, và tài nguyên văn hóa, lịch sử độc đáo, rất thích hợp để tổ chức các hoạt động du lịch tham quan theo chuyên đề.

*- Đặc biệt là kiểu địa hình kaster và kiểu địa hình bờ bãi biển.*

Hang động kaster là một trong những kiểu kaster được quan tâm nhất đối với khách du lịch vì cảnh quan thiên nhiên và văn hóa kiểu địa hình ven bờ có thể tận dụng khai thác du lịch với các mục đích khác nhau như: tham quan du lịch, nghiên cứu khoa học, nghỉ an dưỡng, tắm biển, thể thao dưới nước.

### *1.3.2.2 Tài nguyên khí hậu*

Khí hậu là thành phần của tự nhiên sớm được khai thác như một dạng tài nguyên du lịch đã được định nhằm khai thác cho du lịch bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, không khí, lượng mưa, gió, bức xạ mặt trời. Nhìn chung những yếu tố khí hậu thích hợp với sức khỏe con người, tạo điều kiện cho con người có sức khỏe tốt hấp dẫn du khách. Những nơi có khí hậu thích hợp với con người là điều kiện thuận lợi hấp dẫn du khách triển khai các hoạt động du lịch.

Tài nguyên khí hậu phục vụ cho phát triển các loại hình du lịch và quyết định tính thời vụ của nhiều loại hình du lịch. Các cùng khác nhau có tính mùa vụ du lịch không như nhau do ảnh hưởng của các thành phần khí hậu.

### *1.3.2.3 Tài nguyên nước*

Tài nguyên nước bao gồm nước mặt và nước ngầm. Đối với hoạt động du lịch thì nguồn nước mặt có ý nghĩa rất to lớn. Nó bao gồm: đại dương, biển, hồ sông, suối, thác nước, suối phun.

Đối với du lịch nước mặt góp phần tạo môi trường không khí mát mẻ, thoáng, tạo phong cảnh đẹp. Các mặt nước ven bờ: bãi biển, ven hồ, các dòng sông thường được sử dụng để tắm, phát triển các hoạt động thể thao dưới nước, là phương tiện giao thông đường thủy.

Nước ngầm: các điểm nước khoáng, suối nước nóng là tài nguyên thiên nhiên quý giá để phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh... ở nước ta theo điều tra có trên 400 nguồn nước khoáng. Nước khoáng là nước thiên nhiên chứa một số thành phần vật chất đặc biệt, các nguyên tố hóa học, các khí, các nguyên tố phóng xạ. lại có một số tính chất vật lý: nhiệt độ cao, độ Ph có tác dụng sinh lý với con người

### *1.3.2.4 Tài nguyên sinh vật*

Tài nguyên sinh vật bao gồm: nguồn động vật, thực vật tiêu biểu có thể phục vụ phát triển du lịch. Hiện nay, khi mà đời sống con người càng được nâng cao thì nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí càng trở nên cấp thiết cùng với thị yếu đi du

lich ngày càng phong phú. Ngày nay, đã xuất hiện một hình thức đi du lịch mới hấp dẫn du khách đó là tham quan các khu bảo tồn thiên nhiên với các đối tượng là các loại động thực vật thông qua một số loại hình du lịch như: du lịch sinh thái, tham quan thiên nhiên, nghiên cứu khoa học.

Trong hoạt động tham quan du lịch thì tài nguyên sinh vật có ý nghĩa đặc biệt do tính đa dạng sinh học sự bảo tồn được nhiều nguồn gen, tạo phong cảnh đẹp, thơ mộng, sinh động.

Tài nguyên sinh vật ở các quốc gia cũng như ở Việt nam phục vụ mục đích du lịch thường tập trung ở:

- Các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên, các khu rừng sinh thái văn hóa lịch sử.
- Một số hệ sinh thái đặc biệt ở Việt Nam cũng như thế giới đã được bảo vệ, khai thác phát triển du lịch như các hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái dạng san hô, hệ sinh thái vùng đất ướt và cửa sông...
- Các điểm tham quan sinh vật: các vườn thú, vườn bách thảo, các viện bảo tàng sinh vật, các sân chim, các khu vườn sinh thái, các cơ sở nuôi dưỡng động vật.

## **1.4. Khách du lịch**

### **1.4.1. Khái niệm khách du lịch**

Có không ít định nghĩa về khách du lịch. Tuy nhiên do hoàn cảnh thực tế ở mỗi nước, dưới lăng kính khác nhau của các học giả, các định nghĩa được đưa ra không phải hoàn toàn như nhau.

Trong Luật du lịch Việt Nam năm 2005 tại khoản 4 điều 4 chương 1 đã quy định rõ : “Khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch trừ những người đi với mục đích học tập, làm việc hay sinh lợi”

Trong cuốn “Nhập môn khoa học du lịch” của Trần Đức Thanh viết “Khách du lịch là người rời khỏi nơi cư trú thường xuyên qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi một cách tạm thời nhằm mục đích phục hồi sức khỏe,

nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh, có thể sử dụng dịch vụ du lịch”

Trong cuốn “Kinh tế du lịch” của nhà xuất bản Kinh tế quốc dân năm 2005 đã nói “Khách du lịch là những người đi du lịch với mục đích tham quan, tìm hiểu, giải trí và nghỉ dưỡng với việc sử dụng các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch. Nơi đến của họ cách xa so với cư trú thường xuyên” (nơi cư trú thường xuyên được hiểu là nơi họ ở với thời gian là trên một năm)

#### **1.4.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách**

##### **1.4.2.1 Sự cần thiết phải thu hút khách**

Du lịch là một ngành “công nghiệp không khói” đem lại nhiều lợi ích to lớn cho mỗi quốc gia nói chung và cho khu du lịch, điểm du lịch nói riêng. Khu du lịch, điểm du lịch muốn phát triển thì điều cần thiết và quan trọng hàng đầu là phải thu hút khách đến tham quan, tìm hiểu và sử dụng các dịch vụ du lịch tại đó.

Tài nguyên du lịch của khu du lịch, điểm du lịch chỉ có thể được khai thác triệt để và phát huy hết tiềm năng về đẹp vốn có của nó khi nhờ đến hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, chính sách phát triển đầu tư du lịch của nhà nước, chính quyền địa phương. Nhưng về đẹp và giá trị của tài nguyên sẽ bị lụi tàn, rơi vào quên lãng nếu như không được du khách biết tới. Không có khách du lịch tới thăm, tìm hiểu, sử dụng dịch vụ du lịch thì ngành du lịch ở điểm đó sẽ “chết dần”. Như vậy du lịch phát triển mà nguyên căn cơ bản là do lượng khách đến tham quan tìm hiểu, khám phá, sử dụng dịch vụ đông đảo. Cho nên vấn đề thu hút khách đến khu du lịch, điểm du lịch không còn là vấn đề cấp thiết của chính quyền địa phương mà còn là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước ta.

##### **1.4.2.2 Các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng thu hút khách**

###### **1.4.2.2.1. Các nhân tố khách quan**

- Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là yếu tố cơ bản để hình thành các sản phẩm du lịch. Để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch thì sản phẩm du lịch phải đa dạng, đặc sắc, phong phú, mới mẻ.

Chính sự phong phú của tài nguyên du lịch đã tạo nên sự phong phú và đa dạng của sản phẩm du lịch. Tài nguyên du lịch càng độc đáo, hấp dẫn thì giá trị của sản phẩm du lịch và độ hấp dẫn khách du lịch ngày càng cao.

Có thể nói chất lượng của tài nguyên du lịch là yếu tố cơ bản tạo nên chất lượng và hiệu quả của hoạt động du lịch.

- Địa hình

Địa hình ở một nơi thường chứa đựng cảnh đẹp và sự đa dạng của phong cảnh ở nơi đó. Đối với du lịch điều kiện quan trọng nhất là địa phương phải có địa hình đa dạng và có những đặc điểm tự nhiên như: biển, rừng, sông, núi, hồ... du khách thường thích những nơi đó. Và không thích những nơi địa hình và phong cảnh đơn điệu mà họ thường cho là tẻ nhạt và không thích hợp với du lịch.

- Khí hậu

Những nơi có khí hậu điều hoà thường được du khách ưa thích. Những cuộc thăm dò đã cho kết quả là khách du lịch thường tránh những nơi quá lạnh, quá ẩm hoặc quá nóng, quá khô. Những nơi có nhiều gió cũng không thích hợp cho sự phát triển của du lịch.

Mỗi điều kiện du lịch đòi hỏi mỗi điều kiện khí hậu khác nhau. Ví dụ, khách đi du lịch biển thường thích những điều kiện khí hậu như: số ngày mưa tương đối ít, số giờ nắng trung bình trong ngày cao...

- Thực vật

Thực vật đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển của du lịch chủ yếu nhờ sự đa dạng số lượng nhiều rừng, nhiều hoa... Rừng là nhà máy sản xuất ra ôxy, nơi yên tĩnh và trật tự, nếu thực sự phong phú và quý hiếm thì sẽ thu hút được khách du lịch với lòng mong học hỏi, tìm tòi và nghiên cứu thiên nhiên.

Đối với khách du lịch, những loài thực vật không có ở đất nước của họ thường có sức hấp dẫn mạnh. Ví dụ như khách du lịch Tây Âu thường thích những nơi có rừng rậm nhiệt đới., nhiều cây leo, to, cao...

- Động vật

Động vật cũng là một trong những nhân tố có thể góp phần thu hút khách du lịch. Có nhiều loài động vật là đối tượng cho săn bắn du lịch. Có nhiều loài động vật quý hiếm là đối tượng để nghiên cứu và để lập vườn bách thú.

- Tài nguyên nước

Các nguồn tài nguyên nước mặt như ao, hồ, sông ngòi... vừa tạo điều kiện để điều hoà không khí, phát triển mạng lưới giao thông vận tải nói chung, vừa tạo điều kiện phát triển nhiều loại hình du lịch nói riêng.

Các nguồn nước khoáng là tiền đề không thể thiếu được đối với việc phát triển du lịch chữa bệnh. Tính chất chữa bệnh của các nguồn nước khoáng đã được phát triển từ thời đế chế La Mã. Ngày nay, các nguồn nước khoáng đóng vai trò quyết định cho sự phát triển của du lịch chữa bệnh.

- Dân cư và nguồn lao động

Dân cư là lực lượng sản xuất quan trọng của xã hội. Cùng với hoạt động lao động, dân cư còn có nhu cầu nghỉ ngơi và du lịch. Số lượng người trong lao động sản xuất và dịch vụ càng đông gắn liền trực tiếp kinh tế du lịch; đời phẩm du lịch là rất lớn. Hơn nữa, dân cư cùng nguồn lao động ổn định sẽ làm cho chất lượng hoạt động du lịch, sản phẩm du lịch ở vùng đó phát triển; hoàn thiện, nâng cao hơn thu hút đông đảo khách tham quan tìm hiểu, khám phá.

- Điều kiện an ninh chính trị và an toàn xã hội

An ninh chính trị là tình hình xung đột hay ổn định ; hoà bình hay chiến tranh... Tất cả những tình hình bất ổn, xung đột, khủng bố đều tác động tiêu cực đến du lịch vì du lịch là hoạt động vui chơi, giải trí và là một trong những nhu cầu cơ bản của con người là an toàn. Vì vậy an ninh chính trị là điều kiện rất

quan trọng đối với sự phát triển của ngành du lịch đồng thời ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách du lịch.

An toàn xã hội là đề cập đến vấn đề thiên tai, bệnh dịch, tác động xấu đến du lịch, cản trở hoạt động du lịch. Như vậy, mỗi khu du lịch, điểm du lịch hay vùng du lịch muốn thu hút được đông đảo khách đến tham quan tìm hiểu thì phải đảm bảo được an ninh chính trị và an toàn xã hội.

- Điều kiện kinh tế

Du lịch lệ thuộc vào sự phát triển của các ngành kinh tế khác. Khi kinh tế phát triển các loại hình du lịch như công vụ, thương mại, hội nghị mới phát triển được. Thực tế cho thấy ở các nước có nền kinh tế chậm phát triển nhìn chung nhu cầu nghỉ ngơi du lịch còn hạn chế. Ngược lại, nhu cầu nghỉ ngơi du lịch ở các nước kinh tế phát triển rất đa dạng.

- Ý thức cộng đồng dân cư địa phương

Ý thức cộng đồng dân cư địa phương là một nhân tố quan trọng góp phần tăng khả năng thu hút khách đến địa phương. Việc bảo vệ môi trường, tôn tạo tài nguyên và giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống của phong tục tập quán tại các khu du lịch không chỉ là trách nhiệm của chính quyền địa phương mà còn là trách nhiệm của dân cư, những người trực tiếp tiếp xúc và quảng bá vẻ đẹp, giá trị của tài nguyên du lịch tới khách tham quan, tìm hiểu, khám phá. Thông qua đó giáo dục lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc của người dân.

*1.4.2.2.2. Các nhân tố chủ quan*

- Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng

Đây là nhân tố tương đối quan trọng có ảnh hưởng lớn đến khả năng thu hút khách du lịch.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng là một trong nhiều yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch trong quá trình tạo ra và

thực hiện sản phẩm du lịch cũng như quyết định mức độ khai thác các tiềm năng du lịch, nhằm thoả mãn nhu cầu khách du lịch.

Cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng đồng bộ, có chất lượng tốt, khả năng đáp ứng được nhu cầu du lịch cao sẽ thu hút được đông đảo khách du lịch đến tham quan, tìm hiểu, sử dụng dịch vụ và sản phẩm du lịch tại khu du lịch đó.

Chính vì có vai trò quan trọng như vậy nên sự phát triển du lịch bao giờ cũng gắn liền với việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.

- Vấn đề đầu tư phát triển du lịch

Du lịch phát triển đòi hỏi phải có chính sách đầu tư và vốn đầu tư kịp thời cấp thiết. Việc đầu tư phát triển du lịch phải kết hợp tốt việc sử dụng nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước với việc khai thác, sử dụng vốn nước ngoài và huy động nguồn nhân lực trong dân theo phương châm xã hội hoá phát triển du lịch. Có được sự đầu tư đúng đắn sẽ giúp cho khu du lịch phát triển mạnh mẽ, ngoài việc phát huy hết các tiềm năng vốn có, còn có thể nâng cao về chất lượng các nguồn lực, thu hút được đông đảo khách du lịch.

- Vấn đề bảo vệ môi trường

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp mà sự tồn tại và phát triển của nó gắn liền với môi trường. Sự suy giảm của môi trường đồng nghĩa với việc suy giảm hoạt động du lịch. Vì vậy bảo vệ môi trường tự nhiên trong kinh doanh du lịch là điều kiện quyết định.

Sự phát triển của điểm du lịch cần sự chung tay của mọi người bằng nhiều biện pháp cụ thể, hữu hiệu chứ không thể phó mặc cho tự nhiên.

Môi trường được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, tính hấp dẫn của các sản phẩm du lịch. Qua đó ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách, đến sự tồn tại của hoạt động du lịch. Hơn nữa, các cơ sở kinh doanh du lịch hiện nay chủ yếu kinh doanh dựa trên những nguồn lực sẵn có từ



tự nhiên. Vì vậy, việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan môi trường du lịch là việc làm có tính sống còn đối với các doanh nghiệp.

- Công tác marketing và xúc tiến du lịch

Sức hấp dẫn thu hút khách cũng như vẻ đẹp tiềm ẩn của khu du lịch sẽ trở nên mờ nhạt, kém lôi cuốn khi không có công tác marketing và xúc tiến quảng bá du lịch. Vẻ đẹp chỉ là tiềm ẩn nếu như khách du lịch không biết đến, không quan tâm đến. Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch đến đông đảo người dân thông qua mọi hình thức, phương tiện thông tin đại chúng cùng các chính sách nâng cao quảng bá.

Xúc tiến du lịch sẽ thu hút được khách du lịch đến tham quan, tìm hiểu, đánh giá, sử dụng dịch vụ và sản phẩm du lịch. Qua đó giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên của khách du lịch. Đây là nhân tố tương đối quan trọng có ảnh hưởng lớn đến khả năng thu hút khách du lịch.

- Chính sách phát triển du lịch

Đề cập đến vai trò của nhà nước và chính quyền địa phương đối với sự phát triển của du lịch thông qua các chính sách, cơ chế. Muốn phát triển du lịch thì nhà nước, chính quyền địa phương phải có những chính sách, cơ chế tạo điều kiện thúc đẩy du lịch phát triển. Du lịch phát triển, khả năng lôi cuốn, hấp dẫn, thu hút khách du lịch đến khu du lịch, điểm du lịch tăng cao.

Như vậy, một điểm du lịch muốn hấp dẫn khách du lịch ngoài những tiềm năng vốn có của nó như phong cảnh tự nhiên, địa hình, khí hậu thuận lợi, các giá trị lịch sử văn hoá, lễ hội đặc sắc thì những nhân tố do có sự tác động của con người lại không những làm ảnh hưởng tới cảnh quan du lịch mà còn đem lại một sức hấp dẫn lớn đối với du khách, một vẻ đẹp tiềm tàng mãnh liệt, thúc đẩy sự phát triển của khu du lịch, điểm đến du lịch đó.

Từ những tiêu chí, những vấn đề được phân tích ở trên ta sẽ đánh giá được thực trạng hoạt động khai thác du lịch ở một điểm đến du lịch, rút ra những

thuận lợi và hạn chế cần khắc phục. Từ đây, sẽ có giải pháp đúng đắn để tăng khả năng thu hút khách du lịch đến tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu và sử dụng dịch vụ tại điểm du lịch đó.

### **1.5. Xu hướng phát triển du lịch hiện nay**

#### ***- Gia tăng về mặt số lượng***

Nền kinh tế phát triển, giá cả các loại hàng hoá dịch vụ giảm trong khi thu nhập của người dân càng được cải thiện dẫn đến nhu cầu đi du lịch và chi phí cho du lịch tăng nhanh.

Đời sống xã hội được cải thiện, trình độ giáo dục, sự học hỏi của con người ngày càng được nâng cao, sự ham hiểu biết và mong muốn tìm hiểu cũng nâng lên thói quen đi du lịch sẽ hình thành ngày càng rõ rệt. Khoa học kỹ thuật tiên tiến, máy móc ra đời thay thế dần sức lao động của con người, thời gian rỗi tăng lên. Điều này góp phần làm cho số du khách tăng nhanh đáng kể.

Quá trình đô thị hoá đã thúc đẩy quá trình cải thiện điều kiện vật chất và văn hoá cho người dân, làm thay đổi tâm lý và hành vi của con người. Cũng do quá trình đô thị hoá khiến cho môi trường càng bị ô nhiễm. Sức ép công việc tăng, dẫn đến nhu cầu nhả ngơi, giải trí, đến những nơi có không khí mát mẻ, trong lành ngày càng tăng.

Cuộc sống hiện đại, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch như lưu trú, vận chuyển, vui chơi giải trí...ngày càng phong phú, đa dạng, thuận tiện...cũng là nguyên nhân dẫn tới xu hướng gia tăng nhanh chóng về mặt số lượng.

#### ***- Xã hội hóa thành phần du khách***

Từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, cơ cấu thành phần du khách có nhiều thay đổi. Du lịch không còn là đặc quyền của của tầng lớp trên của xã hội

nữa. Du khách hiện nay thuộc mọi tầng lớp xã hội, không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp... Có được điều này là do mức sống của người dân càng cao được nâng cao trong khi giá các loại hàng hoá dịch vụ giảm xuống, các phương tiện vận chuyển lưu trú phục vụ du lịch thuận tiện và phong phú hơn. Bên cạnh đó, chính quyền nhiều nơi cũng có chính sách khuyến khích người dân đi du lịch do thấy rõ ý nghĩa của hiện tượng với sức khoẻ cộng đồng.

**- Mở rộng địa bàn**

Trước đây, du lịch về với vùng biển theo hướng Bắc- Nam là hấp dẫn du khách nhất và đóng vai trò chủ đạo. Nhưng đến nay nó không còn giữ vai trò áp đảo bởi đã xuất hiện những hướng du lịch mới.

Ngày nay, đang thịnh hành luồng khách theo hướng Đông - Tây tới khu vực châu Á- Thái Bình Dương. Trong những năm gần đây, số lượng du khách đến khu vực này gia tăng đáng kể.

Luồng khách nữa cũng đang thịnh hành là hướng về các vùng núi cao phủ tuyết được mệnh danh là vàng trắng với các loại hình như trượt tuyết, leo núi...

**- Kéo dài thời vụ du lịch**

Một trong những đặc điểm của du lịch là mang tính thời vụ rõ nét, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Ngày nay, với trình độ khoa học kỹ thuật và khả năng kinh tế, con người đang khắc phục dần những mặt hạn chế của thiên nhiên. Do tính thời vụ là yếu tố bất lợi trong kinh doanh du lịch, nên con người đã tìm mọi cách để hạn chế ảnh hưởng của nó như mở rộng loại hình du lịch, dịch vụ. Vì kéo dài thời vụ du lịch đã góp phần tăng số lượng khách trong những năm gần đây.

## **Chương II : Tài nguyên du lịch và thực trạng khai thác du lịch tại khu di tích- danh thắng Núi Voi.**

### **2.1 Một vài nét về thành phố Hải Phòng và huyện An Lão**

#### **2.1.1 Khái quát về thành phố Hải Phòng**

Tên gọi Hải Phòng bắt nguồn từ " Hải tần phòng thủ". Hải Phòng xuất phát từ làng chài nhỏ ven bờ biển gần cửa sông, ở đó có bến tàu thuyền, có trạm thu thuế quan và có đồn canh biển với hai chức năng : kinh tế và phòng thủ.

Trên đất liền, Hải Phòng giáp ba tỉnh thuộc miền núi đông bằng và châu thổ sông Hồng. Về phía bắc và đông bắc, dòng Đá Bạch- Bạch Đằng đổ ra cửa Nam Triệu danh giới tự nhiên giữa Hải Phòng và Quảng Ninh. Về phía tây bắc, Hải Phòng giáp Hải Dương gần 100km và phía tây nam giáp Thái Bình gần 40km theo sông Hóa.

Ngoài khơi, Hải Phòng có nhiều quần đảo lớn nhỏ rải rác trên một vùng biển rộng lớn nối liền với vùng đảo và quần đảo nổi tiếng Hạ Long- Quảng Ninh. Trong đó lớn nhất là đảo Cát Bà với nhiều hang động và những cánh đồng nguyên sinh. Xa nhất là đảo Bạch Long Vĩ, một vị trí tiền tiêu giữa Vịnh Bắc Bộ.

Hải Phòng là một trong năm thành phố trực thuộc trung ương và là một trung tâm công nghiệp cấp quốc gia, là thành phố lớn thứ ba của Việt Nam, có vị trí quan trọng về kinh tế xã hội và an ninh, quốc phòng của vùng Bắc Bộ và cả nước. Là Trung tâm kinh tế - khoa học - kĩ thuật tổng hợp của Vùng duyên hải Bắc Bộ và là một trong những trung tâm phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước (Quyết định 1448 /QĐ-TTg ngày 16/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ). Theo kết quả điều tra dân số ngày 01/04/2009, dân số

Hải Phòng là 1.837.302 người, trong đó dân cư thành thị 847.058 người chiếm 46,1%, dân cư nông thôn 990.244 người chiếm 53,9%. Hải Phòng có 15 quận huyện, 70 phường, 10 thị trấn, 147 xã.

***- Khí hậu***

Hải Phòng chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa. Lượng mưa trung bình từ 1600 >= 1800mm/ năm. Nhiệt độ trung bình năm là 23-26 °C. Độ ẩm trung bình 80-85%.

***- Địa hình, đất đai***

Địa hình Hải Phòng thay đổi đa dạng phản ánh một quá trình lịch sử lâu dài, phức tạp. Phía bắc có hình dáng và cấu tạo địa chất của một vùng trung du với những đồng bằng xen kẽ đồi. Phía nam có địa hình thấp và khá bằng phẳng địa hình đặc trưng vùng đồng bằng thuần túy nghiêng ra biển.

Đồi núi chiếm 15% diện tích, phân bố hơn nửa phía bắc thành phố tạo hai dải chạy liên tục theo hướng đông bắc, tây nam. Cấu tạo địa chất của Hải Phòng gồm nhiều loại đá cát kết, phiến đá, đá vôi.

***- Sông ngòi***

Hải Phòng có mạng sông đổ ra vịnh Bắc Bộ với năm cửa chính. Trong đất liền có 16 sông chính tọa địa bàn trên 300km.

***- Tài nguyên du lịch***

Tài nguyên du lịch ở Hải Phòng rất đa dạng, phong phú bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Tài nguyên du lịch tự nhiên ở Hải Phòng được hình thành tổng hợp các yếu tố địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, hải văn và hệ thống thực vật đa dạng. Còn tài nguyên du lịch nhân văn ở Hải Phòng tương đối phong phú và sức hấp dẫn cao, tập trung ở khu vực nội thành và các vùng phụ cận.

***2.1.2 Khái quát về huyện An Lão***

***- Vị trí địa lý***

***Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng***

---

Huyện An Lão nằm trong phía tây nam thành phố Hải Phòng, cách trung tâm thành phố khoảng 18km. Phía bắc giáp huyện An Dương. Phía đông giáp quận Kiến An. Phía nam giáp huyện Tiên Lãng. Phía tây nam giáp huyện Kiến Thụy. Phía tây của tây bắc giáp Hải Dương

An Lão có diện tích tự nhiên là 110, 85 km, chiếm 7,4 % diện tích Hải Phòng, bình quân 950m<sup>2</sup>/ người. Huyện có 17 đơn vị hành chính gồm: 02 thị trấn (thị trấn An Lão và thị trấn Trường Sơn), 15 xã (Bát Trang, Trường Thọ, Trường Thành, An Tiến, Quang Trung, Quang Hưng, Quốc Tuấn, Tân Viên, An Thắng, Tân Dân, Thái Sơn, An Thọ, Chiến Thắng, An Thái, Mỹ Đức).

Là huyện ven đô, có vị trí thuận lợi, An Lão có điều kiện để phát triển kinh tế du lịch - dịch vụ.

***- Địa hình***

An Lão nằm trong khu vực miền duyên hải đồng bằng Bắc Bộ, địa hình không bằng phẳng, thấp dần về phía nam, bị chia cắt bởi một số sông ngòi.

+ Địa hình đồi núi:

Đồi núi của huyện nằm trong dải núi thứ nhất chạy dài từ An Lão tới Đồ Sơn, tập trung tại các xã Trường Thành, An Tiến, An Thắng, Trường Sơn, Thái Sơn.

+ Địa hình đồng bằng :

Nằm ở các xã, thị trấn thuận lợi cho việc trồng lúa và hoa màu, trồng cây ăn quả.

***- Khí hậu***

Huyện An Lão nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau là khí hậu của mùa đông lạnh, từ tháng 5 đến tháng 10 là khí hậu mát và mưa nhiều. Nhiệt độ trung bình năm là 22,8 °C, độ ẩm 85% lượng mưa 17740-18200mm/năm. Trong năm có 150-160 ngày nắng, cao nhất là 188 giờ nắng/tháng (tập trung từ tháng 5 đến tháng 7). Gió trong năm chủ yếu là gió mùa đông nam và gió mùa đông bắc.

- *Sông ngòi*

Hệ thống sông ngòi của huyện được phân bố tương đối đều.

Phía bắc là sông Lạch Tray rộng 186 -200m, phía nam là sông Văn Úc dài 23km, rộng 500 - 800m. Chảy theo hướng tây bắc xuống đông nam là sông Đa Độ ở giữa huyện dài 33km, rộng 80 - 120m, đổ ra biển ở cửa Cỏ Tiều. Sông Đa Độ cung cấp nước ngọt phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, đời sống của nhân dân trong vùng. Các dòng sông tạo thành hệ thống giao thông rất thuận cho tàu bè đi lại.

- *Về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật*

+ **Giao thông vận tải :**

Huyện có quốc lộ 10 đi qua dài 20km thuộc đường cấp 4 nối với các tỉnh Quảng Ninh, Thái Bình.

Tỉnh lộ có 24km đạt chất lượng tốt. Huyện lộ có 32,7km thuộc đường cấp 5. Hệ thống liên thôn, liên xã, liên xóm cơ bản được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 94,5% đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

+ **Hệ thống điện lực:**

Hiện nay 17/17 xã thị trấn đã có điện sinh hoạt, tiêu thụ bình quân đầu người là 180kwh/người/năm. Trong đó 45% cho sản xuất, 55% cho sinh hoạt và dịch vụ. Huyện có trực đường lưới điện quốc gia 110kw An Lão, Thái Bình, Nam Định.

## **2.2 Tài nguyên du lịch khu di tích - danh thắng Núi Voi.**

### **2.2.1 Giới thiệu chung về khu di tích - danh thắng Núi Voi**

Cách trung tâm thành phố Hải Phòng 18 km, xuôi theo quốc lộ 10 về phía nam, Núi Voi mang dáng hình một con voi khổng lồ nằm soi mình bên dòng sông Lạch Tray thơ mộng và chứa đựng biết bao điều kỳ thú. Núi Voi - Xuân Sơn là một quần thể núi đá, núi đất khá cao, xen kẽ lẫn nhau, nhấp nhô, uốn khúc qua địa phận của 3 xã Trường Thành, An Tiến và An Thắng của huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Núi Voi là khu núi đá vôi, trải qua hàng nghìn năm

*Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng*

---

lịch sử, vẫn còn vẹn nguyên những hang động như: Họng Voi, Già Vịt, Bạch Tuyết, Long Tiên, Nam Tào, Bắc Đẩu, bàn cờ tiên... kỳ bí, lung linh bởi những thạch nhũ muôn sắc màu. Nơi đây, còn lưu giữ những di chỉ khảo cổ, những di vật lịch sử mang dấu vết người xưa của nền văn hoá Đông Sơn thời các vua Hùng dựng nước, cùng những truyền thuyết bí ẩn và hấp dẫn. Thế kỷ thứ XVI, vương triều Mạc đã từng đóng binh, thiết lập và xây dựng căn cứ tiền tiêu lớn ở đây để bảo vệ vùng cửa ngõ Dương Kinh (Dương Kinh Ngũ Đao, quê hương nhà Mạc).

Nhà Mạc đã cho xây cung điện, thành quách, đào sông, khơi lạch, tu tạo chùa chiền ở khu vực Núi Voi. Tiếc rằng những công trình này nay không còn nữa, chỉ lưu vết lại qua dấu tích tên một số địa danh như hang Chạn (bếp ăn), Đẩu đông quân, kênh nhà Mạc, cung công chúa...

Với vị trí hiểm yếu, thuận về tấn công, phòng thủ và lưu binh bảo toàn lực lượng, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, Núi Voi trở thành căn cứ khởi nghĩa chống Pháp do Lãnh Tư, Cử Bình chỉ huy. Đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống Pháp do Đảng lãnh đạo, Núi Voi là một trận địa phòng không trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Núi Voi đã trở thành huyền thoại với hình ảnh "Những cô gái dân quân treo mình bên vách đá, lưng chừng trời ngắm bắn máy bay rơi"...

Hàng năm vào trung tuần tháng Giêng, lễ hội truyền thống Núi Voi mở trong 3 ngày( 14,15,16). Khách đến lễ hội rất đông vui. Trong lễ hội, nhiều hoạt động văn hoá, thể thao được tổ chức, thoả mãn một phần rất đông của khách thập phương. Tương lai, nếu được đầu tư xây dựng, nâng cấp thêm cho các di tích, công trình thể thao, văn hoá, chắc chắn quần thể di tích, thắng cảnh Núi Voi- Xuân Sơn sẽ còn thu hút nhiều hơn nữa du khách tới thăm quan.

Nét cổ kính vàng son ấy đã in sâu vào ký ức của nhân dân trong vùng với câu ca huyền thoại từ bao đời:

*Gập gềnh đỉnh thấp, đỉnh cao*



*Bàn cờ, hang đá, kênh triều Mạc xưa*

*(Toàn bộ thơ trong khoá luận này đều trích từ thơ khuyết danh đang lưu hành trong dân gian. Hiện lưu trữ tại phòng văn hoá huyện An Lão)*

Núi Voi là một quần thể di tích danh thắng được các nhà khảo cổ học quan tâm từ những thập kỉ 30( thế kỉ XX). Các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước cũng đã có dịp về tham và để lại bút tích nhắc nhở chúng ta phải giữ gìn, tôn tạo và xây dựng khu di tích danh thắng này. Năm 1960 được Nhà nước xếp hạng và sau đó được cấp bằng công nhận di tích

Núi Voi An Lão là vùng đất cổ. Quả thật qua các công cụ sản xuất (đồ đá , đồ đồng, đồ sắt) được tìm khai quật trong các hang động, người ta đã tìm thấy nhiều dấu vết đậm nét của người dân thời Hùng vương : cây lúa, làm ruộng và trình độ kỹ thuật cao về chế tạo công cụ, vũ khí bằng đồng thau với nền văn minh sông Hồng cách đây khoảng 2500- 3000 năm. Và chắc hẳn là trước đó chính những con người cổ Núi Voi đã mở đầu bằng một thời kỳ khai phá vùng hoang vu này với tiếng chặt cây, cuốc đất, gò đá... vang lên như những bản du ca đầu tiên của vùng đất cổ.

Về mặt địa lý và địa chất học thì hàng triệu năm về trước Núi Voi còn nằm nổi trên phần bờ biển đá đông bắc. Ngày nay vẫn còn vết con sò, hén bám ở trong các hang, vách đá ở độ cao 5-10 m. Cũng chính vì thế nhờ song biển, mưa gió, thời gian mà vùng núi đá vôi này đã tạo nên và ẩn chứa nhiều tiềm tàng trong mình khá nhiều các hang động huyền bí, thật là kỳ thú, hấp dẫn đến lạ lùng với con người. Nhìn tổng thể cảnh quan thì độc đáo thay giữa vùng đồng bằng chim mỗi cánh, một quần thể núi và đồi giống như một đàn voi từ từ tiến ra biển, sông hai mặt bắc và nam, Lạch Tray và Đa Độ uốn khúc lượn quanh. Thật là sơn thủy hữu tình. Từ lâu trong dân gian đã có câu ca hết lời ca ngợi:

*Lạch Tray thăm thăm sông về biển*

*Núi biếc nghìn năm bóng chẳng mờ*

*Mỗi mắt nhìn non, voi vẫn phục*

*Chòn chân ngắm cảnh khách còn mơ...*

Nói tới Núi Voi, chúng ta không thể không nói tới như một khu di tích khá nổi tiếng của Hải Phòng. Bề dày lịch sử cùng với những câu chuyện và nhân vật giàu chất huyền thoại khiến những ai đó khó có thể quên khi đặt chân lần đầu đến với Núi Voi.

Núi Voi - An Lão ngày nay là trung tâm của huyện Câu Lậu xưa. Huyện Câu Lậu nổi tiếng về việc tìm thấy Đơn Sa Trọng - một chất khoáng chứa thủy ngân lẫn trong cát. Thời bấy giờ trong số những nho sĩ, quan lại người Trung Quốc sang Việt Nam có nhiều người theo đạo giáo chuyên luyện các phép như tinh cốt (nhịn ăn) và thuốc tiên trường sinh Vãng Đơn Sa. Chân núi phía nam có đền thờ bà Lê Chân – người có công dựng lên làng An Biên xưa và Hải Phòng ngày nay. Vua Thành Thái đã có sắc phong “Hoàng bà long hội đại vương Lê Chân trung đẳng thần”. Ngôi đền dựng lên từ xa xưa đã tu tạo nhiều lần, giữa một dải thung lũng gió đông nội ngan ngát thổi về... hẳn là đủ nói lên tấm lòng thành kính của người dân nơi đây đối với người một thời mở đất trang linh kiệt.

Quý khách tới thăm đền Hang tức là tới Mã Yên Sơn- một ngọn núi nhỏ bên chân tượng sơn, trên đường sang “giang sơn” của nhà Mạc. Dân gian đã có câu ca:

*Mã Yên Sơn, Mã Yên Sơn  
Vẳng nghe tiếng ngựa hí sườn non  
Kìa trông lịch sử còn in dấu  
Nhà Mạc thành xưa vọng lời mòn*

Leo dốc lên đỉnh núi theo đường mòn nhà Mạc, hãy ngược nhìn lên trên núi cao có thể hồi tưởng lại hình ảnh hiên ngang bất diệt của chiến sĩ núi Voi năm xưa lừng danh với lời thề:

*Đứng trên đỉnh núi ta thề  
Không giết được giặc không về Núi Voi*

Cũng trên đỉnh cao ấy, tựa lưng vào vách núi, giữa khói lửa của chiến tranh, 29 cô gái năm xưa đã hạ được một máy bay phản lực của Mỹ, chôn vùi

cái thần tượng của chúng trên mảnh đất này, cũng vì thế mà nhạc sĩ Thuận Yến về thăm trận địa năm xưa của các cô trên đỉnh núi và nghe kể về chiến công của Núi Voi qua các thời kỳ, đã xúc động viết lên bài hát “ Huyền thoại Núi Voi”.

Tựa lưng vào núi, ông cha ta xưa kia đã chống chọi với thiên nhiên để tồn tại và chống chọi với một cuộc chiến tranh vô cùng ác liệt và chính quyền Mỹ đã có lúc ảo tưởng định đưa chúng ta trở về thời kỳ đồ đá. Hang Thành ủy là một bằng chứng hùng hồn nói lên điều đó. Hang đã diễn ra đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ hai vào cuối năm 1968 mà tiếng nói của đại hội là ý chí sắt đá và niềm tin bất diệt của nhân dân thành phố Cảng trong cuộc chiến đấu có một không hai cùng với cả nước quyết tâm chiến thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Phải chăng mảnh đất này là mảnh đất có thể vững của núi sông, có cội nguồn sâu xa của lịch sử, là mảnh đất địa linh nhân kiệt.

Về dự lễ hội và lễ dâng hương đền thờ bà nữ tướng Lê Chân, đình thờ Cao Sơn đại vương, với cuộc viếng thăm di tích lịch sử trong khu di tích Núi Voi, chắc chắn sẽ giúp du khách hiểu thêm về lịch sử và truyền thống quê hương.

Còn nếu có dịp vòng sang phía nam qua Bảo tàng truyền thống lịch sử- một ngôi nhà đáng đáp nhà sàn khang trang bề thế nép mình bên Mã Yên Sơn( trước cửa hang Thành ủy)

Trên đỉnh núi là bàn cờ tiên, chuyện xưa kể rằng:

Ngày xưa tiên xuống chơi cờ trên đỉnh Núi Voi, sau khi đánh cờ, các nàng xuống hang Họng Voi để tắm giếng tiên. Còn chuyện về giếng tiên thì gắn liền với một hang động có tên rất dân dã là hang Họng Voi. Hang này khá rộng nằm ở vị trí cổ họng của núi “ con voi” có cổng trời cực kỳ lộng lẫy do nhũ đá tạo nên. Nơi đó người ta gọi là cảnh thiên đình. Ra khỏi hang, bước xuống nhìn cảnh Xuân Sơn xa xa như một vịnh Hạ Long cạn.

Đi dạo trên núi đồi của khu di tích danh thắng, thưởng ngoạn cảnh sơn thủy hữu tình du khách sẽ cảm thấy trào dâng những cảm xúc mới lạ.

## ***2.2.2 Một số điểm đến chính của khu di tích- danh thắng Núi Voi***

### ***2.2.2.1 Lễ hội Núi Voi***

Những ngày đầu xuân ở An Lão (Hải Phòng), đâu đâu ta nghe những lời mời, hẹn hò “Rằm tháng Giêng đi hội Núi Voi”. Từ hàng chục năm nay, lễ hội Núi Voi luôn là lễ hội được người dân trông đợi nhất trong năm.

Núi Voi và lễ hội Núi Voi gắn liền với sự phát triển vùng đất, con người An Lão. Trải qua nhiều biến động, thăng trầm lịch sử, quy mô tổ chức có thể to, nhỏ khác nhau nhưng lễ hội Núi Voi vẫn luôn được duy trì từ hàng trăm năm qua. Lễ hội là dịp người dân tôn vinh, tưởng nhớ những vị anh hùng dân tộc, lớp lớp thế hệ người An Lão đã chiến đấu, xây dựng lên vùng đất này. Nên đã thành tục lệ, lễ hội Núi Voi luôn được mở đầu bằng nghi thức tế lễ trang nghiêm tại đền thờ nữ tướng Lê Chân nằm bên phía nam Núi Voi và lễ tế thần hoàng tại chùa, đình Chi Lai nằm phía bên kia dãy núi. Khu danh thắng, di tích Núi Voi vốn ẩn chứa trong mình nhiều dấu tích và những truyền thuyết lịch sử độc đáo, càng trở nên linh thiêng trong không gian lễ hội.

Trong khuôn viên khu di tích Núi Voi du khách có điều kiện khám phá làm giàu thêm sự hiểu biết của mình về lịch sử vùng đất con người nơi đây. Trong đó có những dấu tích, di chỉ về loài người thời kỳ đồ đồng, đồ đá đang được lưu giữ trong bảo tàng khu di tích Núi Voi, đến dấu tích thời nhà Mạc với những Vòm Chúa Cả, Vòm Chúa Thượng, con sông đào, đàu đong quân... Những năm kháng chiến chống Pháp nơi đây tựa như “chiến khu” của thành phố.

Năm 2009, hàng loạt những công trình tín ngưỡng, những hạng mục đầu tư mới được triển khai xây dựng. Như đúc tượng, đúc chuông chùa Long Hoa (thôn Chi Lai-xã Trường Thành), đền thờ nữ tướng Lê Chân được gấp rút xây dựng. Ngoài ra, hệ thống đường giao thông dẫn vào di tích ngày càng hoàn thiện, tình trạng tắc nghẽn giao thông giảm thiểu. Khu bảo tàng sẽ mở cửa suốt ba ngày của lễ hội., giới thiệu đầy đủ, chi tiết khu di tích danh thắng Núi Voi.

Không chỉ để tôn vinh, tưởng nhớ các vị anh hùng, người có công với đất nước, quê hương, lễ hội Núi Voi là dịp mỗi làng quê giới thiệu đến du khách xa

gần những tiềm năng quê hương mình. Ngay trong những ngày đầu năm mới, khắp các làng trên, xóm dưới trong huyện đồng thời diễn ra rất nhiều lễ hội truyền thống, những liên hoan văn nghệ, thể thao, để từ đó lựa chọn những tiết mục đặc sắc nhất, những diễn viên, vận động viên tiêu biểu nhất tham dự lễ hội.

Lễ hội Núi Voi Xuân Canh Dàn (2010) diễn ra trong 3 ngày (từ 27-2 đến 1-3, tức 14, 15, 16 tháng Giêng). Lễ hội bắt đầu với lễ dâng hương tưởng niệm tại đền thờ nữ tướng Lê Chân và đình chùa Chi Lai

Những hoạt động vui chơi giải trí chính diễn ra trong lễ hội:

- Trò chơi dân gian: đập niêu, cờ tướng, cầu thùm trên cát, chọi gà.
- 12 đội tham dự giải bóng chuyền nam mở rộng với sự góp mặt của nhiều vận động viên chuyên nghiệp.
- Thi đấu giao hữu bóng chuyền giữa hai đội nữ Phòng không Không quân và tỉnh Hải Dương.
- Giải vật tự do với sự tham gia của 75 đô vật ở 18 hạng cân.
- Nhiều đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp biểu diễn : nhà hát chèo Hưng Yên, đoàn cải lương Hải Phòng và phường múa rối Minh Tân- Bảo Hà (Vĩnh Bảo) tại đình Chi Lai (xã Trường Thành) và sân khấu trung tâm (xã An Tiến).
- Chương trình ca múa nhạc dạ hội và trình diễn thời trang do Thành đoàn và Cung văn hóa thanh niên phối hợp tổ chức.
- Trưng bày sinh vật cảnh, một nghề mới phát triển trên địa bàn huyện

Sự hòa quyện không gian đẹp của danh thắng Núi Voi với hoạt động mang đậm nét dân gian truyền thống của người dân An Lão tạo nên nét riêng hấp dẫn du khách đến lễ hội này.

#### ***2.2.2.2. Chùa Bụt Mọc***

Từ xa xưa, hai con sông Lạch Tray và Đa Độ chạy bao quanh hai mặt bắc và nam của Núi Voi, nối liền biển Đông với các trung tâm Phật giáo của nước ta từ thưở ban đầu như trung tâm Bạch Hạc, Bắc Ninh, Cổ Loa- Long Biên (Hà Nội).

Núi Voi là mảnh đất sơn thủy hữu tình, thờ ầy rừng núi thâm sâu, giao thông thuận tiện (nhất là việc du nhập đạo Phật đến từ phương Bắc) đã trở thành địa điểm lý tưởng cho các nhà sư xây chùa, giảng đạo: Chùa Long Hoa, chùa Bụt Mọc ra đời từ thời đó.

Lúc đầu chùa Bụt Mọc chỉ là ngôi chùa nhỏ có ba gian đơn sơ ngay bên cạnh một hòn đá hình tượng Phật ngồi (có lẽ dựa vào đó mà chùa được đặt tên là Bụt Mọc). Theo lời kể của nhà sư và văn bia của chùa ghi lại thì: Viên Tri huyện lúc bấy giờ của An Lão là Nguyễn Duy Thanh quê Thượng Hồng, huyện Đường Hào (Mỹ Hào, Hưng Yên ngày nay) xã An Nhân (Yên Nhân) năm Giáp tý được vua Minh Mệnh bổ nhiệm làm quan tri huyện An Lão. Ông là vị quan thanh liêm, chỉ hiềm một nỗi chưa có con trai nối dõi. Một hôm nằm mộng (vị linh từ thần báo mộng) ông là trung tín đối với dân sẽ được thần linh giúp. Năm Mậu Thìn (tháng mùa hạ) cùng phu nhân họ Đỗ qua chùa thì bỗng nhiên ngựa quì phục xuống và quay vào phía chân núi (Núi Đất Tiên Hội). Vợ chồng tri huyện bèn vào thắp hương trong chùa và xin cầu tự. Quả nhiên, về sau một năm vợ ông sinh được một người con trai. Viên tri huyện như mở lòng, mở dạ. Vì vậy, tháng giêng năm Nhâm Thìn, ông bỏ tiền và quyên góp thêm xây lại chùa và khắc lại pho tượng thần. Ông cúng vào ba sào ruộng, làm thêm hai gian tiền đường, ba gian hậu cung và hai gian ống muống (kiểu chữ đình).

- Đến năm Quý dậu, ông được thăng chức đi làm tri phủ Nam Sách (một phủ lúc đó cai quản nhiều huyện).

- Đến năm Kỷ Mão (tháng 9), ông lại mua gỗ và ngói lợp lại, phong cảnh chùa Bụt Mọc cũng được các già gom góp công sức và các tăng sư Phật tử thập phương... cùng tôn tạo nên ngày càng sầm uất hơn trước.

Chùa Bụt Mọc (Phật tích tự) quay về núi Tô. Hiện nay, trong chùa còn lưu giữ một số tượng Phật của chùa Long Hoa sau khi bị tàn phá được tăng ni, Phật tử mang về chùa Bụt Mọc thờ. Nhưng không rõ thời gian bao giờ. Chùa Bụt Mọc có vị trí rất thuận tiện cho du khách, nằm ở ngay chân núi Tiên Hội thuộc

làng Tiên Hội - nơi ngày xưa ngày xưa tiên xuống vũ hội ở đây. Người ta thấy vị trí như vậy đã cho rằng đây là chùa trình của toàn khu danh thắng Núi Voi.

### *2.2.2.3. Chùa Long Hoa*

Chùa Long Hoa được sử sách ghi lại là cùng xây dựng với tháp Tường Long (Đồ Sơn) và hợp thành như trung tâm Phật giáo của quốc gia Đại Việt thời độc lập tự chủ. Và theo cảm đoán của các nhà sử học và theo truyền thuyết của nhân dân thôn Do Nha, xã Tân Tiến huyện An Lão (nay là huyện An Dương) cách Núi Voi chỉ vài dặm thì chùa Long Hoa do Huyền sư pháp hiệu là Non Đông (sư Tổ chùa Muống Hải Dương) người thuộc Thiên phái Tỳ-ny-đa-lưu-chi xây dựng. Sự tích về Tổ Non Đông kể rằng: Tổ dùng pháp thuật vô lượng dựng 72 ngôi chùa ở xứ Đông trong một đêm. (Núi Voi - An Lão từ đây thuộc xứ Đông tức là Hải Dương ngày nay). Còn nhân dân địa phương thì truyền tụng rằng từ lâu lắm ở trên một dải đất ven chân Núi Voi nhìn ra phía Núi Ngọc (phía Tây Nam) đó là nơi đất địa nằm như hình con rồng. Vì thế, nhiều gia đình quyền quý của quan lại phương Bắc nhòm ngó muốn đem mộ phần của cha mẹ họ đến táng ở nơi ấy (ngày nay ở trong thung lũng Núi Voi vẫn còn những ngôi mộ cổ vô chủ mà các đoàn khảo sát đã tìm thấy)... Thế là bà con, nhất là các bậc cao niên trong vùng đã bảo nhau phải ngăn chặn hành động của họ không được đến mảnh đất thánh, cho nên sau một thời gian vận động quyên góp, chùa Long Hoa được xây dựng ngay chính trên địa điểm đó. Qui mô lúc đầu cũng vào hàng trung, tiểu danh lam. Đặc biệt, sau đó có cuộc đại trùng tu với qui mô lớn do con gái yêu của vua Trần Thánh Tông( thế kỉ XIII) tên là Chiêu Chinh xin tiền Vua cha và đứng ra tổ chức. Từ đó, chùa Long Hoa nổi tiếng ở vùng này. Những năm 1989 - 2000, Cục bảo tồn bảo tàng, Bộ Văn hoá thông tin, Bảo tàng Hải Phòng và huyện An Lão đã có những cuộc khảo sát, tìm kiếm dấu vết của chùa Long Hoa. Một vài hòn đá kê chân cột và dấu tích móng chùa vẫn còn. Đặc biệt khi nghiên cứu văn hoá của chùa Bụt Mộc Tiên Hội thì thấy ghi là Tượng Phật của Chùa Long Hoa sau khi bị tàn phá được nhân dân trong vùng đem đến đây

(tức chùa Bụt Mộc) lưu giữ và thờ ở đó. Những điều nói trên khẳng định rằng chùa Long Hoa có một vị trí rất quan trọng trong Trung tâm Phật giáo Núi Voi - Đồ Sơn của Quốc gia Đại Việt. Ngày nay, nhân dân trong vùng và các nhà nghiên cứu lịch sử, các nhà quản lý đều có mong muốn và cũng đã có chương trình tiến tới xây dựng lại ngôi chùa ở một vị trí đắc địa chân Núi Voi nhìn ra Núi Ngọc này để nhân dân và các tín đồ thường xuyên được hương khói.

#### *2.2.2.4. Đền Hang*

Đền Hang là nơi thờ Nữ tướng Lê Chân cùng với đền Nghè Hải Phòng, người đã có công cùng bà con trong vùng khai phá lập nên làng An Biên trong thời kỳ Đông Hán.

Bà đã đến Núi Voi chiêu binh sỹ và luyện tập, tích trữ lương thảo, lợi dụng địa thế hiểm trở của núi rừng để che mắt giặc. Bà liên lạc và tham gia cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng được vua Trưng Trắc tin cậy, bà được giao Tổng quản binh quyền nội bộ, lo việc bố phòng vùng ven biển. Do có địa thế thành lũy tốt, Núi Voi phát triển lực lượng nhanh trở thành căn cứ quan trọng của lực lượng trong vùng dưới tài chỉ huy của Lê Chân. Cùng lúc này còn có nhiều người trong đó có bà Trần Thị Trinh và con trai Ngũ Đạo cũng đang tập hợp lực lượng nghĩa sỹ ở Đại Điền, tổng Thượng Câu huyện An Lão (cách Núi Voi 6km), nghe tin danh thế bà Lê Chân đã liên hệ với căn cứ Núi voi phối hợp cùng là tướng của Trưng Trắc, Trưng Nhị.

Bà Lê Chân qua đời, nhân dân trong vùng đưa Bà vào phối thờ trong chùa Hang. Nên chùa Hang còn có tên gọi là Đền hang. Vì có công lớn, Lê Chân được vua Thành Thái phong sắc “Hoàng Bà long hội Đại vương trung đẳng thần”, ngôi đền thờ bà Lê Chân có điện Phật cùng phối thờ bà ở trong hang. Hang nhỏ nhưng quả là lộng lẫy, uy nghi. Hai bên có động Nam Tào, Bắc Đẩu, núi Xẻ Đầu, dưới tán cây đại thụ từ sườn non cao toả rợp bóng sớm chiều. Theo truyền ngôn phía trước hang có 3 gian ống muống và ngoài cùng là 5 gian tiền đường. Bên cạnh là gác chuông. Nhưng ngày nay, tôn tạo lại với qui mô nhỏ. lại



chưa có gác chuông, không có ống muống. Qua khảo sát, tìm hiểu nhân dân trong vùng, đặc biệt là các cụ cao niên trên 90 tuổi còn nhớ lại đền Hang trước cửa có 4 chữ lớn là “Thánh mẫu linh từ”. Trong đền Hang có nhiều đôi câu đối ngợi ca công đức

*“Thời cổ lưu danh khí hương còn để lại  
Vạn kim di tích truyền thống vẫn phụng thờ”  
“Sống tướng mãnh chết thần thiêng anh linh dũng quyết  
Diệt tham tàn trừ bạo nghiêng lòng lấy uy danh”*

Tuy thời gian “vật đổi sao dời” nhưng nơi thờ bà vẫn được gìn giữ. ở hai bên Nam Tào, Bắc Đẩu có những phiến đá kỳ lạ, khi gõ phát ra âm thanh như tiếng chuông, tiếng trống (nên gọi là hang Chuông, hang Trống). Không mấy ai không ngợi khen cảnh sắc nơi đây. Trời đất như xanh một dải, nghe thung xa gió đồng nội thổi về. Quả là:

*“Đền Hang thấp thoáng bóng mây vờn  
Nhũ mềm trái gió trước sườn non  
Một thời mở đất trang linh kiệt  
Con cháu muôn đời nguyện sắt son”*

Đền Hang trở thành địa chỉ linh thiêng của mảnh đất địa linh nhân kiệt.

#### *2.2.2.5. Hang Họng Voi*

Có người còn gọi là động, nơi “Gương chiếu tầng mây, chân đôn đáy núi”

Vào cửa hang ta gặp chùa trong hang. Hang cũng là chùa, nơi tụ khí của Núi Voi, đưa nhân tâm tới nơi mát mẻ trong các cuộc hành hương tìm về cõi Bồ Đề. Nhưng ở trong hang này cũng chứa đựng bao nhiêu điều có giá trị cả về khảo cổ học và truyền thống lịch sử, một vùng đất trung tâm của huyện Câu Lậu đầu công nguyên.

Năm 1930, viện Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội cùng nhân dân trong vùng đã khai quật những công cụ đồ đá, đồ đồng, đồ sắt, của những người cổ Núi Voi

cách chúng ta chừng 2500-3000 năm. Số người hóa thạch là chúng tích hùg hồn về cuối nguồn của con người ở vùng đất cổ.

Còn về dấu tích thời binh đao khói lửa thì những con người bảo vệ vùng đất này họ đã sống tuy không như tổ tiên họ trong thời hoang dã. Nhưng cũng không kém phần gian lao, vất vả trong những ngày Núi Voi là căn cứ địa nằm sâu trong vùng địch chiếm. và cũng chính ở nơi này đã trở thành bàn đạp để tiến công quân thù, lập nên nhiều chiến công. Chẳng những có giá trị về lịch sử mà hang còn là một tác phẩm điêu khắc tự nhiên do tạo hóa ban tặng với bao thạch nhũ mơ màng, sóng động và lung linh như đưa ta về chốn bồng lai thanh tịnh. Qua cửa hang, nhìn trên vòm cao ta hình dung thấy Thánh Gióng hiện lên trên nền thạch nhũ thật kỳ lạ như quá khứ xa xăm về cùng với chúng ta nói lên sức mạnh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

Vào sâu trong hang thấy hang như thắt lại bởi hai cửa ra vào chẳng khác gì như hai ống thực quản và thanh quản trong một cái cổ họng. Ấy thế mà nhiều lúc khách lũ lượt vào sâu trong cái hang này không ngớt, khiến ta có cảm giác và liên tưởng thấy như dạ dày voi to lắm. Ở trong hang ta ngắm nhìn ngỡ như vừa bắt gặp một bàn tay kỳ diệu nào đó đã để lại dấu ấn tuyệt tác cho đời. Này vũ sũ mẹ như cái bầu tiên căng tròn cứ nhỏ giọt đều đều thánh thót ngày đêm. Càng vào sâu trong hang thì càng thấy mịt mùng gặp giếng Tiên

Truyền thuyết kể rằng :

Ngày xưa, tiên thường xuống chơi cờ trên đỉnh núi sau đó xuống tắm ở giếng Tiên này. Một hôm có một nàng tiên nọ gặp một chàng trai đôn củi trên núi, tặng một quả bồng trôi theo giếng ngầm xuống sông Lạch Tray, rồi ba ngày sau ra biển. Từ đó mỗi lần xuống trần và khi bay về trời nàng lại luyến tiếc da diết một điều gì. Và có lẽ chính vì vậy mà ở trên vách đá cao bên kia giếng có hình tiên đang bay lên phía cổng trời , người ta cứ thấy nàng ngoái cổ nhìn lại. Huyền thoại giếng tiên đi vào lòng du khách:

*Trở vào lối nhỏ giếng hang sâu*

*Bỗng bóng tiên về phút nao nao  
Lung linh thạch nhũ buồng vòm giếng  
Huyền thoại còn trôi mãi thưở nào*

Sau cảm giác mơ màng về huyền thoại giếng Tiên, nhìn lên cổng trời phía vòm cao ngun ngút cuối hang, ta thật sững sờ trước cái lộng lẫy, uy nghi, tráng lệ của thiên đình trong ánh sáng mờ ảo của đất trời và sắc màu lung linh của ánh điện trong bước đi chập chờn của du khách. Và một lần nữa lại có cảm giác đang được thưởng thức tác phẩm hội họa thiên nhiên hoành tráng, lơ lửng trên vòm cao với những hồ phục, rồng bay, phượng múa, cá chép thưởng trăng, hầu vương, mặt quý... Thật là:

*Đường lên trên ấy thiên đình nhĩ  
Giá thử trời cho chiếc thang mây  
Để ta lướt tới trong toà ngọc  
Như mấy nàng tiên vách đá này*

#### *2.2.2.6. Hang Già Vị*

Nếu ai đó đã hơn một lần tới Núi Voi nhưng chưa qua hang Già Vị thì cũng có nghĩa là người đó chưa hề biết về Núi Voi. Cái tên “hang Già Vị” ấy cũng nói trọn vẹn về một sự tích của người chiến sĩ Núi Voi năm xưa.

Trong thời kỳ chống Pháp, người du kích già núi voi có tên là Ôn Văn Vị đảm nhiệm việc canh gác, đánh keng trên đỉnh núi (mỗi khi có giặc về) để báo động cho dân làng và du kích biết. Sau nhiều lần thất bại, quân giặc biết được một phần lý do vì sao, bèn tập trung quân vây bắt, song người du kích đã rút lui vào hang an toàn. Quân giặc tức giận bắn súng, thả lựu đạn, dùng rom, rạ hun khói gọi hàng nhưng thất bại. Nhưng rồi năm 1953, du kích Ôn Văn Vị đã hy sinh anh dũng trong trận chiến đấu ác liệt khác ở Núi Voi với quân địch. Để ghi nhớ công lao của người liệt sĩ ấy, nhân dân trong vùng đã đặt tên cái hang ấy rất thân thiết và dân già là hang “Già Vị”

Hang Già Vị ngày nay trở thành một điểm hấp dẫn với du khách

Vào hang du khách sẽ sờ trước muôn hình thạch nhũ. Đường hang sâu thăm thẳm mịt mù với thoang thoang hương trầm, vừa đưa ta về chốn thâm cung u tịch sau những bức rèm đá lung linh vừa dắt ta ra với hiện diện của cuộc sống con người, của đời thường. Đây đây là hình con voi, đó như hình con sứa đang bò trong ngàn vạn lân linh, kia như cái ô, cái lọng... và chỗ này nghe sao đâu đây như còn động đây cái trở mình thô ráp trong lạnh lẽo hoang sơ của người cổ nghìn xưa. Gần đây tại hang này người ta đã phát hiện được những rìu đá, lưỡi đá, dụng cụ lao động( đồ đá, đồ đồng) của người cổ Núi voi. Ngẩng nhìn nên vòm cao mờ ảo, ta băng khuâng, xao xuyến trước những trùm thạch nhũ nhang nhác cảnh vườn tiên, chẳng thể mà ai đó đã rung lên niềm cảm xúc:

*Kìa trông cánh hạc đường đang ngủ  
Giữa lá vườn khuya nhũ gấm phôi  
Lên mau đánh thức nàng tiên dậy  
Ra góp ngày vui giữa cuộc đời*

#### 2.2.2.7. Đình chùa Chi Lai

Núi Voi là khu di tích lịch sử và cũng là danh thắng được nhà nước công nhận từ những năm 1960. Các công trình kiến trúc có từ rất sớm. Nhưng trải qua thời gian, có công trình chỉ còn lại dấu vết, có cái chỉ còn lại như một hoang phế.

Qua đèo Lão Vọng từ bên phía xã An Tiến sang, phóng tầm mắt ra xa, du khách sẽ bắt gặp một mái ngói thâm u đã phủ một lớp rêu phong, thấp thoáng, trầm mặc dưới những vòm lá cổ thụ um tùm như vách bảo vệ một công trình kiến trúc xa xưa. Đó chính là đình Chi Lai chênh vênh giữa trổn sườn non, nhìn xuống dòng Lạch Tray uốn khúc. Vùng này mảnh đất hữu tình, nước chảy êm đềm, lặng lẽ giữa một bên là đồi núi trập trùng, một bên là ruộng đồng xanh ngắt, thoang thoang hoa trái ngọt ngào. Khi xưa phong cảnh sông núi dịu hieu, quanh quẽ. Lòng người với thiên nhiên như hòa quyện, thanh thản vô vi. Trong cảnh đẹp thuần phác của núi Voi, cảnh quê hương:

*Cảnh Long Hoa bốn mùa thanh tĩnh*

*Đình Chi Lai trung chính sườn non*

Đình Chi Lai thờ đức Cao Sơn, một bộ tướng tài ba của vua Hùng Duệ vương, vị sơn thần bất tử và linh ứng trong cảnh quan huyền thoại của người Việt

Nếu từ Chi Lai bước lên đình, qua bao bậc đá, lòng băng khuâng trong khoảnh khắc nhớ về đấng Cao Sơn bất giác du khách có thể tự chợt hỏi:

*Bước trăm bậc đá lên đình cổ*

*Liệu đấng Cao Sơn có hiện về?*

*Mà người một thờ... âu thành Phật*

*Để đức nghìn năm sáng sơn khê*

Và chính nơi đây 29/09/1959 đồng chí Trường Chinh, lúc đó là Tổng bí thư của Đảng đã về thăm và viết để lại bút tích và nhắc nhở nhân dân ta giữ gìn di tích lịch sử này. Chùa Chi Lai xưa gọi là Phúc Lai Tự dựng ở vị trí cạnh đình Chi Lai, các nhà sử học tìm thấy dấu vết của các vật liệu làm đình chùa ở đây thuộc kiến trúc thời Trần, như con rồng, núi sen, ngói mũi bống đất lung... Nhưng Phúc Lai tự có từ bao giờ thì vẫn chưa khảo cứu được. Trong kháng chiến chống Mỹ đội nữ du kích đã hàng ngày qua đây lên trận địa trên đỉnh núi để trực chiến và đã lập chiến công. Du kích trong kháng chiến chống Pháp cũng nhận được nhiều đồ tiếp tế của nhân dân, và những tài liệu quan trọng của trung tâm chỉ huy bí mật đưa qua con lợn đất, nhận giỏ đựng thức ăn... để trong chùa.

### **2.3. Đánh giá thực trạng phát triển du lịch khu di tích- danh thắng Núi Voi**

Cùng với xu hướng phát triển du lịch chung của cả nước và mục tiêu phát triển của thành phố, của huyện An Lão, khu di tích- danh thắng Núi Voi đã khai thác những nét đẹp của mình để phục vụ cho phát triển du lịch. Tuy nhiên hiện trạng phát triển du lịch của khu di tích này chưa mang lại hiệu quả cao, hoạt động du lịch vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ.

***Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng***

---

***- Khách du lịch***

Theo ước tính của UBND huyện An Lão thì số lượng khách đến khu di tích Núi Voi trong vòng ba năm gần đây như sau:

| <b>Năm</b> | <b>Khách du lịch ( người)</b> |
|------------|-------------------------------|
| 2007       | 70.000                        |
| 2008       | 90.000                        |
| 2009       | 120.000                       |

Trong đó khách nội địa là 90% và khách quốc tế là 10%. Ngoài dịp lễ hội, du khách đến với khu di tích là rất ít, chủ yếu là cư dân trong vùng đến đây để cầu thánh, lễ phật. Phần lớn du khách đến với khu di tích là đi du lịch lễ hội kết hợp với mục đích tôn giáo tín ngưỡng. Ngoài ra vào dịp cuối tuần có lượng du khách nhỏ đến thăm quan và thưởng ngoạn phong cảnh tại khu di tích.

Xuân, lễ hội 2010, ban tổ chức lễ hội không tiến hành thu vé như các năm trước. Đây là việc làm rất hiệu quả nhằm thu hút du khách tới đây.

Lượng khách đến khu di tích có sử dụng dịch vụ của các cơ sở kinh doanh du lịch tại đây chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Dòng khách thường đi về trong ngày, chủ yếu là nhân dân thành phố và các tỉnh lân cận.

Hiện nay, lễ hội Núi Voi vẫn duy trì các trò chơi dân gian như đấu vật, đánh đu... Đây cũng là yếu tố hấp dẫn du khách. Tuy nhiên loại hình du lịch phát triển tại khu di tích mới chỉ đơn thuần là loại hình du lịch văn hoá tâm linh chưa có sự kết hợp với các loại hình du lịch khác như du lịch thể thao, du lịch nghỉ dưỡng...

Sản phẩm du lịch và dịch vụ ở khu di tích mới chỉ khai thác những cái sẵn có, chưa được đầu tư đồng bộ nên chưa tạo được sản phẩm thực sự hấp dẫn du khách.

*- Doanh thu*

Do lượng khách đến với khu di tích chưa nhiều, thời gian lưu trú ngắn nên doanh thu của hoạt động du lịch là rất thấp. Theo UBND xã An Tiến, doanh thu của lễ hội Núi Voi năm 2010 là 180 triệu đồng. Nguồn thu từ công đức trên 10 triệu đồng. Tại khu di tích- danh thắng Núi Voi, khách đi lễ hội chiếm tỷ trọng lớn nhưng mức chi tiêu trong ngày thấp. Thực tế sản phẩm du lịch cũng như các dịch vụ du lịch chưa phong phú, quy mô kinh doanh rất nhỏ, mang tính tự phát và chất lượng chưa cao nên chưa kích thích được nhu cầu tiêu dùng, mua sắm của khách du lịch.

*- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật*

Trước kia, các con đường dẫn vào khu tích là đường đất thì nay đã được xây dựng lại thành hệ thống đường nhựa. Quan trọng nhất là tuyến đường 10 nối các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình đã tạo điều kiện thuận lợi cho du khách đến với khu di tích.

Hiện nay ở đây đã có trạm điện và nhà máy nước Chi Lai để phục vụ cho đời sống của nhân dân và hoạt động du lịch. Có bậc thang dẫn lên núi và nối các điểm trong khu di tích thuận tiện cho việc đi lại của du khách. Các bãi đỗ xe cũng được quy hoạch rộng rãi, có sức chứa lớn đối với các phương tiện vận chuyển của du khách.

Trong vòng 15 năm qua, khu di tích - danh thắng Núi Voi đã thực hiện các dự án sau:

+ Năm 1996: Xây dựng đường vào khu di tích. Vốn đầu tư là hơn 1 tỷ. Nhà máy nước khoảng hơn 400 triệu

+ Năm 1997: Xây dựng đường từ trạm xá vào khu di tích khoảng 500 triệu

+ Năm 1997-1998: Đường bậc thang lên núi khoảng 400 triệu

+ Năm 1999- 2000: Đường vào khu Chi Lai (từ dưới chân núi lên đỉnh núi). Vốn đầu tư là 350 triệu

***Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng***

---

- + Năm 2000: Nhà bảo tàng và khu sân vườn. Vốn đầu tư là 700 triệu
  - + Năm 2001-2002: Đường từ đường 10 vào. vốn đầu tư là khoảng 800 triệu
  - + Năm 2008- 2009: Làm lại 7m vỉa hè đường dài gần 2000m
- Hiện nay, đang xây dựng đền thờ bà nữ tướng Lê Chân dự án khoảng 11 tỷ.

Những dự án trên góp phần cải thiện giao thông và cảnh quan khu di tích. Song việc đầu tư vẫn còn nhỏ so với yêu cầu phát triển khu di tích trở thành một khu du lịch sinh thái- văn hoá có sức hấp dẫn khách du lịch.

Hệ thống thông tin liên lạc của khu di tích vẫn chưa hoàn thiện như chưa có các trạm điện thoại công cộng ...

Hiện nay khu di tích đang gặp rất nhiều khó khăn về hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật dịch vụ cho du lịch. Một số nhà nghỉ, nhà hàng, khách sạn chỉ tập trung tại thị trấn An Lão cách xa khu di tích 2-3km, đi lại khó khăn.

Hệ thống các cơ sở vật chất kỹ thuật còn yếu kém là điều dễ hiểu vì ảnh hưởng của tính mùa vụ và đặc điểm của du khách. Phần lớn khách đến với khu di tích là khách địa phương vào mùa lễ hội, rất ít sử dụng các dịch vụ lưu trú. Vì vậy việc đầu tư, xây dựng các cơ sở lưu trú, nhà hàng, khách sạn cũng như các hoạt động kinh doanh du lịch khác ở đây cũng rất hạn chế bởi nguy cơ rủi ro cao, khả năng hoàn vốn chậm.

Ngược lại, sự yếu kém về chất lượng và số lượng của các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch cũng là nguyên nhân không giữ được khách lưu lại dài ngày và giảm doanh thu.

***- Hoạt động quảng bá du lịch***

Hiện nay, những thông tin về khu di tích trên các trang web du lịch hay truyền hình còn rất ít, chưa tạo được ấn tượng đối với du khách. Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác tuyên truyền quảng bá du lịch của khu du lịch còn rất hạn



ché, nhiều thông tin cung cấp chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu của du khách.

- *Hiện trạng tổ chức quản lý:*

Trước năm 2004 thì vẫn có ban quản lý khu di tích -danh thắng Núi Voi. Nhưng đến năm 2004 thì giải thể, phân cho các ngành và địa phương cùng quản lý. Việc giải thể ban quản lý đã dẫn tới việc không tập trung quản lý đã gây cản trở rất lớn cho việc phát triển khu di tích trở thành khu du lịch.

Vào mùa lễ hội, tuy có sự quản lý của Ban tổ chức lễ hội song lực lượng tham gia vào các ban chủ yếu là bán chuyên trách, kiêm nhiệm nên năng lực quản lý, điều hành các hoạt động về du lịch còn hạn chế.

Hiện nay quản lý trên địa bàn khu di tích có ba cơ quan chịu trách nhiệm chính:

- Việc tổ chức lễ hội do UBND xã Trường Thành và UBND xã An Tiến chịu trách nhiệm tổ chức.

- Việc xây dựng, quy hoạch do Ban quản lý các dự án đầu tư, xây dựng huyện An Lão phụ trách.

- Việc tổ chức, giới thiệu cho khách do nhân viên của bảo tàng khu di tích Núi Voi phụ trách.

*Nhận xét:*

- Không có sự chỉ đạo tập trung về xây dựng phát triển khu di tích Núi Voi, quản lý phân tán. Tuy có sự chỉ đạo của UBND huyện nhưng không chuyên trách nhất là về phát triển du lịch.

- Cán bộ chuyên về du lịch hầu như không có người chuyên trách.

- Kết quả du lịch ở đây phát triển chậm, dịch vụ du lịch phát triển tự phát

### **Đánh giá chung về khu di tích**

Nhiều hiện vật tìm được ở Núi Voi chứng minh người ở đây xuất hiện rất sớm cuối thời đại đồ đồng, đầu thời đại đồ sắt cách đây khoảng 2500 -3000 năm.

*Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng*

---

Là một trong những địa điểm khảo cổ học lớn ở miền ven biển Đông Bắc nằm giữa hành lang Đông Tây, giữa nền văn hoá Đông Sơn và văn hoá Hạ Long. Núi Voi là vùng đất cổ kính chứa đựng một kho tàng văn hoá phong phú, quê hương của nhiều danh tài, mặc sĩ. Nhiều công trình kiến trúc cổ (đình, chùa, đền, miếu) được xây lại, từ thế kỷ XI - XII được sử sách ghi lại cùng với tháp Tường Long (Đồ Sơn) hình thành nên như một trong những trung tâm Phật giáo đô hội sầm uất của quốc gia Đại Việt thời bấy giờ, có danh nhân Bùi Mộng Hoa mở trường dạy học từ thế kỷ XI, cùng thời với Văn Miếu Quốc Tử Giám Hà Nội.

Trong Biên niên sử ngành Giáo dục, Đào tạo thành phố Hải Phòng đã ghi rõ cũng là nơi có rất nhiều di tích lịch sử từ thời hai Bà Trưng với nữ tướng Lê Chân - Bà đã từng chiêu tập binh mã và tích trữ lương thảo ở Núi Voi để che mắt quân thù và xây dựng thành căn cứ đánh giặc ở đây.

Đến thời nhà Mạc đã xây dựng thành quách, vương triều, huyện quận... để lại như một dấu tích về giang sơn nhà Mạc. Núi Voi còn được xem như một thành lũy bảo vệ thành phố Cảng trong suốt đường dài lịch sử kháng chiến của ông cha ta, đặc biệt là hai cuộc kháng chiến thần thành vừa qua.

Về thắng cảnh thì Núi Voi - Xuân Sơn khá độc đáo với sơn thủy, hữu tình nằm giữa hai con sông Lạch Tray và Đa Độ. Nhiều hang động kỳ thú, núi đồi quần tụ, rừng cây tươi tốt trải dài trên sườn đồi, thung lũng mở rộng trên một diện tích gần 300 ha. Nơi đây rất thuận lợi cho nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng.

Nếu du khách thích hưởng ngoạn thì có quang cảnh sơn thủy hữu tình, hang động kỳ thú, rừng núi thâm sâu. Du khách thích tìm hiểu linh hội, nghiên cứu về văn hoá lịch sử thì Núi Voi đây ắp những sự kiện, nay có cả một bảo tàng.

Cần nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng giảm nhẹ ưu phiền, căng thẳng thì có chùa chiền, đền đài, miếu mạo ẩn hiện nơi núi non huyền ảo - nơi từng là một trong những trung tâm Phật giáo đô hội sầm uất từ thế kỷ XI - XII.

Du khách muốn thưởng thức hương vị đậm đà của quê hương, xứ sở thì đã có những hoa trái ngọt ngào, những sản vật và nguồn thực phẩm độc đáo của núi rừng, những sản phẩm văn hoá tinh thần thú vị, nhẹ nhàng, thấm đẫm chất văn hoá dân tộc truyền thống. Rõ ràng ở ngay trong một thành phố công nghiệp lớn có được Núi Voi với những ưu việt nhằm đáp ứng thoả mãn những nhu cầu căn bản về du lịch - nghỉ dưỡng thật quả là một điều vô cùng quý báu mà ta không thể bỏ qua được.

Nhìn tổng thể cảnh quan du lịch Núi Voi chắc chắn không thể thiếu chỗ đứng của nó với thế mạnh về nghỉ dưỡng - du lịch sinh thái, văn hoá. Có khả năng đáp ứng suốt cả bốn mùa. Từ đó thấy du lịch Núi Voi cần được phát triển làm đa dạng hoá thị trường, sản phẩm du lịch Hải Phòng; đáp ứng nhu cầu cho hàng chục vạn người lao động nhất là vào dịp nghỉ cuối tuần. Với đường giao thông thuận lợi như hiện nay - Núi Voi chỉ cách trung tâm Thành phố 17 - 18 km thì chẳng có khó khăn gì lớn cho việc đi lại của người dân và du khách. Việc qui hoạch về khu nghỉ dưỡng - du lịch Núi Voi đã được xây dựng và được UBND Thành phố duyệt từ đầu năm 1995 tại Quyết định số 439/QĐ-UB ngày 14/4/1995 do Phó Chủ tịch Trần Huy Năng ký. Hơn 10 năm qua, Thành phố và Trung ương cũng đã có đầu tư kinh phí để làm đường giao thông, tôn tạo di tích và làm một số công trình khác. Tuy nhiên, việc cấp vốn đầu tư xây dựng cũng có gặp khó khăn. Nhiều hạng mục công trình, nhất là những công trình có ý nghĩa quan trọng của khu di tích chưa được thực hiện.

Để thực hiện qui hoạch trên một cách có hiệu quả, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, cần đánh giá cho đúng những giá trị, tiềm năng hiếm có của khu di tích, danh thắng Núi Voi.

*\* Tuy nhiên không thể bỏ qua những tồn tại, yếu kém:*

- Chất lượng dịch vụ lưu trú, ăn uống chưa cao, còn kém về chất lượng và số lượng.

***Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng***

---

- Sản phẩm du lịch chưa đa dạng, thiếu những cơ sở vui chơi, giải trí, các dịch vụ bổ xung.

- Rác thải khu di tích chưa được quy hoạch, quản lý chưa nghiêm, còn vứt bừa bãi gây ô nhiễm.

- Hiện nay vẫn chưa có nhà nghỉ chân và các nhà vệ sinh công cộng của du khách trên đường lên các điểm tham quan của khu di tích- danh thắng Núi Voi.

- Chặt phá rừng lẻ tẻ đang diễn ra gây tác hại môi trường và cảnh quan khu di tích.

- Cơ sở hạ tầng không đồng bộ, còn nhiều công trình bị xuống cấp, giao thông vẫn còn nhiều khó khăn.

- Trình độ quản lý còn nhiều hạn chế, chưa đi vào nề nếp, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp làm giảm chất lượng dịch vụ du lịch.

- Đội ngũ lao động du lịch còn thiếu và yếu kém, trình độ chuyên môn chưa cao.

- Hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch chưa sâu rộng, chất lượng thấp, hình thức quảng bá chưa phong phú, vốn đầu tư chưa thích đáng.

*\* Nguyên nhân của những tồn tại, yếu kém:*

- Công tác xây dựng quy hoạch cho khu di tích tiến độ chậm. Đầu tư cho hoạt động xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá còn hạn chế. Việc xây dựng các cơ sở phục vụ du lịch còn thiếu, yếu kém cũng ảnh hưởng tới chất lượng phục vụ du lịch.

- Thời gian phê duyệt dự án thường kéo dài, thủ tục rườm rà.

- Ngân sách đầu tư cho phát triển du lịch còn ít ỏi, bên cạnh đó việc huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và tuyên truyền quảng cáo, xúc tiến du lịch còn hạn chế.

- Đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch còn chưa được đầu tư đúng mức, chất lượng đào tạo thấp, khả năng thực hành chưa cao.

*Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng*

---

- Tổ chức quản lý không tập trung, quyền hạn quản lý phân tán.

Trên đây là những đánh giá và thực trạng của khu di tích - danh thắng Núi Voi. Từ đó tìm ra các giải pháp phù hợp để phát triển hoạt động du lịch tại đây.

### **Chương III: Giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng Núi Voi**

#### **3.1. Định hướng, mục tiêu và chỉ tiêu phát triển du lịch Hải Phòng**

##### **3.1.1. Định hướng phát triển**

Định hướng phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2010 được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ( từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 12 năm 2006) đề ra trong “Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển du lịch giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020 với những nội dung sau:

- Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của thành phố nhất là về cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên nhân văn, đảm bảo môi trường sinh thái, đa dạng các loại hình và sản phẩm dịch vụ du lịch, thu hút đầu tư, tăng nhanh tỷ trọng du lịch trong tổng GDP của thành phố; tạo việc làm, nâng cao dân trí; giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, ngành và toàn dân phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa- hiện đại hóa.

- Từng bước xây dựng Hải Phòng trở thành một trong những cửa ngõ đón khách quốc tế, trung tâm du lịch của vùng duyên hải Bắc bộ; Cát Bà, Đồ Sơn cùng với Hạ Long trở thành một trong những trung tâm du lịch quốc tế. Phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn của thành phố.

##### **3.1.2. Mục tiêu**

- Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của thành phố, từng bước đưa du lịch Hải Phòng đúng định hướng thành trung tâm du lịch có tầm cỡ của quốc gia và khu vực. Phần đầu đạt sớm kế hoạch so với lộ trình chung của cả nước, xứng đáng là địa bàn mang tính động lực thúc đẩy sự phát triển của cả vùng bắc bộ và cả nước. Tác động tích cực hỗ trợ các ngành kinh tế khác cùng phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế tham gia kinh doanh du lịch một cách bình đẳng, ổn định và hiệu quả.

- Phát triển du lịch góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao vị thế của Hải Phòng đối với cả nước và trên trường quốc tế. Cải tạo cảnh quan môi trường; nâng cao trình độ dân trí; thúc đẩy tiêu dung và phát triển nhiều dịch vụ, trở thành “đầu tàu” lôi kéo nhiều ngành kinh tế khác phát triển; tạo việc làm, góp phần xóa đói, giảm nghèo ở các vùng nông thôn còn nhiều khó khăn.

- Hải Phòng sẽ trở thành một trung tâm đào tạo cung cấp nguồn nhân lực cho vùng du lịch duyên hải Bắc Bộ, đồng thời là trung tâm quảng bá, xúc tiến du lịch Bắc bộ.

- Tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch gắn liền với việc tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và văn minh đô thị.

- Tăng cường nâng cao vai trò của các cấp, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trong việc quản lý, khai thác, sử dụng và phát triển tài nguyên du lịch để tạo ra các sản phẩm du lịch luôn phù hợp, hấp dẫn với thị hiếu của khách du lịch trong nước và quốc tế.

Trước mắt, tập trung xây dựng Cát Bà, Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch cấp quốc gia.

### **3.1.3 Chỉ tiêu**

Theo số liệu của Sở Văn hoá Thể thao Du lịch thành phố Hải Phòng chỉ tiêu cơ bản đến năm 2010: đón và phục vụ trên 4,2 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế trên 735.000 lượt chiếm 18%, tỷ trọng GDP du lịch đạt 4,5% trong tổng GDP của thành phố; tốc độ tăng doanh thu bình quân 19% /năm.

Những định hướng, mục tiêu phát triển của du lịch Hải Phòng được trình bày ở trên là cơ sở đưa ra các giải pháp thu hút khách du lịch đến Hải Phòng nói chung và khu di tích – danh thắng Núi Voi nói riêng.

## **3.2 Định hướng và mục tiêu phát triển du lịch của huyện An Lão**

Thức hiÖn c«ng v¨n 4888/UBND-DL c¸a UBND thµnh ph¸, huyÖn c¸ m¸c tiªu c¸ th¸ vµ t¸ng qu,t ®¸i v¸i viÖc ph,t tri¸n du l¸ch giai ®o¹n 2005-2010 vµ ®¸nh h-¸ng nh¸ng n¸m t¸i nh- sau:

- H¸ng t¸ng qu,t ph,t tri¸n du l¸ch An L¸o

Ph,t tri¸n du l¸ch tr¸ thµnh ng¸nh kinh t¸ c¸ t¸c ®¸ ph,t tri¸n m¹nh tr¸n c¸ s¸ khai th,c c¸ l¸i th¸ v¸ ngu«n t¸i nguyªn du lịch tù nhiªn vµ nh¸n v¨n c¸a huyÖn. Huy ®¸ng t¸i ®a ngu¸n n¸i l¸c, tranh th¸ s¸ ñ¸ng h¸, h¸ tr¸ vµ h¸p t,c c¸a thµnh ph¸, c,c ®¸a ph-¸ng b¹n vµ c,c nh¸ ®¸u t-, g¸p ph¸n ®-a du l¸ch tr¸ thµnh mét ng¸nh kinh t¸ m¸i nh¸n, t¸ l¸o cao trong c¸ c¸u chung c¸a c,c ng¸nh kinh t¸ huyÖn, g¸p ph¸n vµo viÖc thµnh c¸ng s¸ nghiÖp c¸ng nghiÖp ho,, hiÖn ®¸i ho, tr¸n ®¸a b¸n huyÖn, thµnh ph¸. t¸ng b¸oc ®-a huyÖn tr¸ thµnh trung t¸m du l¸ch sinh th¸i, ngh¸ d-¸ng, v¨n ho,, l¸ h¸i v¸i tr¸ng ®i¸m l¸ khu di t¸ch N¸i Voi

- M¸c tiªu c¸ th¸

Ph,t tri¸n ®a d¸ng lo¹i h¸nh du l¸ch: tham quan nh¸ d-¸ng, th¸ thao leo n¸i, du thuy¸n ph¸c v¸ kh,c ch cu¸i tu¸n vµ c,c d¸p l¸ t¸t.

Ph,t tri¸n vµ n¸ng cao ch¸t l-¸ng nh¸ ngh¸, kh,c s¸n, nh¸ h¸ng vµ c,c c¸ s¸ gi¸i tr¸ ph¸c v¸ cho h¸t ®¸ng c¸a khu di t¸ch N¸i Voi..

Ph¸n ®¸u n¸m 2010 ®¸n 150.000 kh,c vµ n¸m 2011 ®¸n 200.000 kh,c t¸i tham quan.

### **3.3 Định hướng và mục tiêu phát triển của khu di tích Núi Voi**

- Khu di tích -danh lam th¸ng c¸nh N¸i Voi c¸ c¸nh quan thiªn nhiªn ®¸p, kh¸ h¸u m,t m¸ l¸ n¸i ®i¸u d-¸ng, ngh¸ ng¸i lý t-¸ng cu¸i tu¸n. Ð¸ ®¸p øng nh¸ c¸u c¸a du kh,c t¸i ngh¸ d-¸ng, c¸n tri¸n khai, x¸y d¸ng c¸ s¸ l-¸u tr¸, nh¸ ngh¸, ®¸u t- ®¸ng b¸ ®i¸n, n¸c... vµ c,c lo¹i h¸nh vui ch¸i gi¸i tr¸.

-Khu du l¸ch N¸i Voi c¸ nhi¸u gi, tr¸ quý b¸u nh-: gi, tr¸ kh¸o c¸, c¸nh ®¸ñp, nhi¸u hang ®¸ng, nhi¸u di t¸ch l¸ch s¸ ®¸ ®-¸c x¸p h¸ng, c,c di t¸ch c¸ch m¸ng ®¸c bi¸t. Ð¸ N¸i Voi tr¸ thµnh trung t¸m du l¸ch c¸a huyÖn c¸n



tiền hình x©y dựng c, c h'ng môc c«ng tr×nh sau: x©y dựng tring tu, t«n t'lo c, c c«ng tr×nh kiÕn tróc cæ ®×nh, chia, ®Òn, miÕu, c, c c«ng tr×nh nhụ M'c, t«n t'lo c, c hang ®éng, x©y dựng c, c c«ng tr×nh phóc vô chóc n'ng tham quan, c, c c«ng tr×nh thÓ thao, hÖ thèng ®-ßng giao th«ng xung quanh khu vùc nói, phñ xanh ®ải trác, c¶i t'lo m«i tr-êng, t'ng v' ®Ñp c¶nh quan.

B^n c'nh nh÷ng ®Pnh h-íng vµ môc ti'u tr^n, huyÖn cũ biÖn ph,t tuy^n truyÖn s©u réng h-n n÷a, n©ng cao nhËn thóc cũa nh©n d©n vÒ vai trß cũa ngunh du lPch trong ®êi sèng céng ®ång d©n c- ®Pa ph-ng, vÒ kh¶ n'ng ph¶t triïn du lPch cũa huyÖn. Tõ ®ã phóc vô c«ng t, c x- héi ho, du lPch, huy ®éng nguån lùc to lín cũa nhân d©n ®Pa ph-ng trong c«ng t, c ph,t triÖn du lPch vµ b¶o vÖ nguån tui nguy^n du lPch theo ph-ng ch©m “ Nhụ n-íc vµ nh©n d©n cũng lùm”

### **3.4. Một số giải pháp**

#### **3.4.1. Hoàn thiện quy hoạch khu di tích**

Quy hoạch du lịch giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng phát triển du lịch bền vững. Các dự án phát triển du lịch phải được nghiên cứu kỹ phù hợp với quy hoạch trước khi đưa vào hoạt động.

Quy hoạch du lịch phải đảm bảo giữ được cảnh quan môi trường tự nhiên, không làm xáo trộn môi trường. Quy hoạch du lịch phải đảm bảo được các điều kiện cho sự phát triển của các ngành kinh tế khác và đồng thời không làm suy kiệt nguồn tài nguyên.

Bên cạnh đó quy hoạch du lịch cần tránh gây ra những tác động xấu của cư dân địa phương. Trong các dự án của quy hoạch du lịch Núi Voi cần có sự kết hợp hài hoà giữa du lịch sinh thái với du lịch văn hoá nhân văn. Cần chú ý tập trung khai thác di tích lịch sử văn hoá và lễ hội truyền thống để thu hút khách du lịch.

Trong thời gian qua, bằng nguồn vốn của thành phố và nhà nước làm một số đường vào khu di tích, tôn tạo các di tích lịch sử- văn hoá như đình Chi Lai,

chùa Chi Lai... Huyện đang tiến hành xây dựng lại chùa Long Hoa bằng nguồn vốn của nhân dân. Trước mắt cần có kế hoạch cụ thể tiến hành xây dựng lại hồ nhà Mạc nhằm thu hút, hấp dẫn mạnh du khách của khu di tích- danh thắng Núi Voi.

Đào hồ là vấn đề cần được quan tâm đặc biệt. Có hồ là có cái để khắc phục hạn chế lớn của Núi Voi hiện nay và sẽ đem được cái mệnh mệnh, mát mẻ vào trong núi. Mùa hè không còn là điều đáng ngại đối với du khách khi vào trong vùng núi này nữa. Hơn 10 năm qua, cũng vì lí do này mà khách đến rất ít hoặc không đến với Núi Voi vào hai mùa hè, thu. Nếu có hồ nước sẽ tạo thêm cảnh quan sơn thủy hữu tình cho Núi Voi. Điều quan trọng là tiện dụng cho khách cả bốn mùa. Mà ở nội thành thì không thể có điều kiện làm hồ lớn như vậy. Khai được hồ thì sẽ còn kéo theo hàng loạt các công trình vui chơi giải trí, thể thao dưới nước ở nơi có địa điểm lý tưởng này.

Hiện tại, khu di tích- danh thắng Núi Voi có quy hoạch tổng thể nhưng chưa có quy hoạch chi tiết hoàn chỉnh. Việc quy hoạch chỉ mang tính chất khái quát bổ xung, điều chỉnh. Vì vậy, khu di tích Núi Voi cần phải có quy hoạch tổng thể, chi tiết chính thức cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội hiện nay.

Tiếp tục đầu tư kinh phí cho việc bảo vệ, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch nhân văn: đền, chùa, đình, đặc biệt là lễ hội Núi Voi hàng năm.

### ***3.4.2. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật, có chính sách đầu tư hợp lý nhằm khai thác hiệu quả, tiếp tục tôn tạo di tích lịch sử- văn hoá***

#### ***3.4.2.1. Xây dựng cơ sở hạ tầng***

- *Giao thông vận tải và thông tin liên lạc*

+ Hệ thống giao thông vận tải

Cần đầu tư hoàn thiện đường vào khu di tích Núi Voi. Hiện nay, hệ thống đường ở đây đang bị xuống cấp do sự tác động của thiên nhiên và con người. Vì

vậy, thành phố cần kết hợp với huyện, các nhà đầu tư mở rộng hệ thống đường này để phục vụ hoạt động du lịch.

Hiện nay, đã có tuyến xe buýt chạy từ trung tâm thành phố đến trung tâm huyện tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu đi của du khách đến khu tích Núi Voi.

Mở rộng các bãi đỗ xe để đủ sức chứa các xe du lịch lớn. Giao trách nhiệm quản lý, thu lệ phí các bãi đỗ xe cho cơ quan quản lý trực tiếp khu di tích và ngăn ngừa việc lấn chiếm khu di tích trở thành nơi coi giữ các loại phương tiện.

+ Thông tin liên lạc

Để bắt kịp với xu hướng phát triển chung, cần khuyến khích và tác động các nhà cung cấp dịch vụ di động, tăng cường các trạm phủ sóng, cải thiện chất lượng dịch vụ, xây dựng trạm điện thoại công cộng.

- Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống cung cấp điện nước

Để tạo điều kiện cho du lịch phát triển phải hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống này, đặc biệt là hệ thống nước sinh hoạt. Hiện nay, chất lượng nước còn thấp không đảm bảo an toàn vệ sinh và không đủ tiêu chuẩn phục vụ du lịch. Vì vậy phải coi việc giải quyết nước sạch là vấn đề cấp bách hàng đầu. Ngoài ra cần xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt và sản xuất, tránh tình trạng thải nước vào các kênh mương, sông, hồ gây ô nhiễm ảnh hưởng tới khu di tích như hiện nay.

- Về xử lý rác thải

Cần chú ý đặt thêm thùng rác tại khu di tích vì du khách vứt rác bừa bãi ra khu di tích rất nhiều.

Có biện pháp ngăn chặn nước thải ở một số khu dân cư gần khu di tích, tránh tình trạng làm ô nhiễm khu di tích Núi Voi.

3.4.2.2. Bảo vệ tài nguyên môi trường tự nhiên, Tiếp tục tôn tạo di tích lịch sử

- Về bảo vệ tài nguyên môi trường tự nhiên

Thường xuyên tiến hành, điều tra, nghiên cứu về tài nguyên môi trường và đánh giá những tác động từ việc thực hiện dự án cũng như các hoạt động du lịch tới tài nguyên môi trường để phát hiện và xử lý.

Nghiêm cấm việc khai thác bừa bãi hệ thống núi đá và chặt phá rừng. Bảo vệ tài nguyên rừng, phủ xanh đất trống, đòi trực tạo ra không gian cho việc phát triển các loại hình du lịch cắm trại, dã ngoại, nghỉ ngơi đồng thời cần giữ gìn nét tự nhiên, hoang sơ của các danh thắng hang động.

- Về tôn tạo di tích

Xây dựng các công trình: chùa, đền có ý nghĩa đặc biệt về văn hoá, xứng với qui mô đã từng là trung, đại danh lam của quốc gia Đại Việt (chùa Long Hoa, Đền Hang, chùa Bụt Mộc, đình chùa Chi Lai). Xây mô phỏng lại Am Dạy học của Tiến sĩ Nguyễn Hoa trên Núi Voi.

Xây dựng một số công trình nghỉ chân dọc tuyến đến các điểm tham quan trong khu di tích.

#### *3.4.2.3. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật*

- Về cơ sở lưu trú:

Để thu hút được nhiều khách du lịch và kéo dài thời gian lưu trú của khách, việc cấp bách hàng đầu của khu di tích là tăng cường hệ thống cơ sở lưu trú theo hướng:

+ Sửa sang và nâng cấp các nhà nghỉ hiện có về quy mô và mức độ, trang bị tiện nghi đủ điều kiện phục vụ khách du lịch nội địa và hướng tới phục vụ khách du lịch quốc tế.

+ Kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng mới các khách sạn đủ tiêu chuẩn quanh khu di tích để phục vụ du khách. Các khách sạn được xây dựng phải dựa trên cơ sở quy hoạch khoa học về quy mô, kiến trúc, kiểu dáng hài hòa, phù hợp với phát triển nhà ở của vùng.

Đối với việc quy hoạch phát triển hệ thống các cơ sở lưu trú tại khu vực này cần chú ý các yếu tố sau:

+ Quy hoạch, xây dựng các cơ sở lưu trú, khách sạn, nhà nghỉ và các khu vui chơi giải trí, các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch không nên quá gần với khu di tích. Chỉ nên từ một tới hai tầng, mái xuôi, khuyến khích xây dựng nhà vườn.

+ Quy định cách thức xây dựng hợp lý, không nên xây dựng các khách sạn quá cao vì như vậy sẽ phá vỡ cảnh quan môi trường của khu di tích.

+ Các khách sạn, nhà nghỉ mới xây dựng cần phải tạo được một khoảng không gian và tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, thích hợp với môi trường điều kiện khí hậu.

+ Đào tạo và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ lao động phục vụ tại các cơ sở lưu trú.

- Về cơ sở ăn uống

Để có thể kéo dài thời gian lưu trú của du khách cần có kế hoạch phát triển cơ sở này

+ Hướng tốt nhất để xây dựng cơ sở ăn uống tại khu vực xung quanh khu di tích là nên mở các nhà hàng sinh thái với quy mô vừa

+ Trong việc xây dựng các nhà hàng nên chú trọng tạo cảnh quan gần gũi với thiên nhiên, mang tính quê hương nhưng đồng thời phải đảm bảo tuyệt đối về vệ sinh an toàn thực phẩm

- Tăng cường xây dựng các khu vui chơi giải trí

Tăng cường xây dựng các khu vui chơi giải trí là cơ sở của việc kinh doanh các dịch vụ bổ sung trong dịch vụ du lịch. Nó góp phần tăng doanh thu du lịch cũng như khả năng hấp dẫn khách du lịch. Trước mắt nên xây dựng các khu vui chơi giải trí với quy mô vừa và nhỏ. Như xây dựng bến du thuyền cầu Vàng dọc sông Đa Độ đi công Trung Trang hoặc xuôi xuống cống Cổ Tiêu, xây dựng cầu lác bộ leo núi, cây cảnh...

3.4.2.4. Chính sách đầu tư hợp lý

Có chính sách huy động vốn hợp lý. Khả năng huy động vốn đầu tư là yếu tố quyết định đến quy mô và tốc độ phát triển du lịch. Vì vậy để huy động được nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch thì nhà nước, thành phố, huyện cần có chính sách thông thoáng (giá thuê đất, thuế, vay vốn, lợi nhuận, chính sách thu hút khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế ) để các thành phần kinh tế trong nước, trong thành phố và nhà đầu tư nước ngoài yên tâm đầu tư vào phát triển du lịch. Nhà nước tập trung và đầu tư vào kết cấu hạ tầng. tạo môi trường thuận lợi và hấp dẫn để thu hút đầu tư.

- Trước hết cần có chính sách ưu đãi nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch nhất là các dự án, tôn tạo, bảo vệ, xây dựng, nâng cấp các công trình di tích. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

- Các văn bản liên quan đến quản lý về khai thác tài nguyên du lịch của chính phủ, các bộ ngành, địa phương và bản thân ngành du lịch tương đối nhiều như quyết định số 439/ QĐ- UB, công văn 4888/ UBND- DL... nhưng chưa tạo thành một hệ thống để quản lý, khai thác, bảo vệ và tôn tạo tài nguyên. Việc thực hiện các văn bản còn chậm, chưa thực sự mang lại hiệu quả.

Do vậy trong những năm tới cần hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách về tổ chức khai thác tài nguyên, phù hợp với tính đa dạng của khu di tích cũng như thành phần quy mô, mức độ khai thác tài nguyên của khu di tích.

Đặc biệt sự phối hợp giữa các ngành có liên quan, giữa địa phương với các ngành của thành phố về việc xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư cụ thể.

### ***3.4.3 Đa dạng hoá sản phẩm, xây dựng sản phẩm đặc thù, liên kết phát triển một số tuyến du lịch.***

\* Đa dạng hóa sản phẩm trước hết cần tiến hành điều tra đánh giá về hiện trạng của sản phẩm du lịch tại địa bàn di tích (chất lượng, số lượng, khả năng đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của du khách) những tiềm năng tạo sản phẩm du lịch còn chưa được khai thác...để từ đó có kế hoạch xây dựng những sản phẩm mang

***Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng***

---

tính đặc thù có chất lượng cao và đáp ứng được yêu cầu của những thị trường khách đến với khu du lịch.

Cần nhấn mạnh tới việc tổ chức lễ hội, nâng cấp lễ hội, dần dần trở thành sản phẩm văn hóa mang tính đặc thù đặc sắc của thành phố Hải Phòng.

Khi xây dựng hồ nhà Mạc xong thì có thể tiến hành phát triển loại hình du thuyền trên hồ.

Ngoài ra, còn có thể phát triển loại hình du lịch leo núi trên những dãy núi cao của khu di tích Núi Voi. Bên cạnh đó khu di tích cần lựa chọn những tài nguyên du lịch tiêu biểu như : cụm di tích đình, chùa chi Lai, lễ hội núi Voi... để phát triển du lịch văn hoá tâm linh.

- \* Liên kết xây dựng một số tuyến du lịch;
- Tuyến du lịch nội vùng huyện An Lão( 1 ngày)
  - + Ăn sáng tại trung tâm thành phố
  - + 7h30 xuất phát từ trung tâm thành phố Hải Phòng
  - + Thăm quan khu di tích - danh thắng Núi Voi gồm: Đền thờ nữ tướng Lê Chân, hang Họng Voi, hang Già Vị, đình chùa Chi Lai, bảo tàng Núi Voi.
  - + Ăn trưa tại thị trấn An Lão
  - + Buổi chiều: du lịch bằng đường thủy trên sông Đa Độ, từ cầu Vàng lên cổng Trung Trang. Thăm quan chùa Bách Phương, đền An tràng
  - + 17h trở về Hải Phòng, kết thúc chương trình
- Tuyến du lịch: Bảo tàng Quân khu ba- Đồi Thiên Văn, khu di tích - danh thắng Núi Voi, khu di tích trạng trình Nguyễn Bình Khiêm( 1 ngày)
  - + Ăn sáng tại trung tâm thành phố
  - + 7h30 xuất phát từ trung tâm thành phố Hải Phòng
  - + Thăm quan bảo tàng Quân khu ba, đồi Thiên Văn, khu di tích- danh thắng Núi Voi (Đền Hang, hang Họng Voi, hang Già Vị, đình Chi Lai)
  - + Ăn trưa tại thị trấn An Lão

+ Buổi chiều thăm quan khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, thăm quan làng nghề tạc tượng xã Đồng Minh, xem biểu diễn múa rối nước.

+ 17h trở về Hải Phòng, kết thúc chương trình.

#### **3.4.4 Tăng cường quảng bá du lịch cho khu di tích Núi Voi**

Tuyên truyền quảng bá du lịch có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kích thích nhu cầu của khách du lịch. Mục đích chính của tuyên truyền quảng bá du lịch là nhằm thu hút sự quan tâm chú ý của khách du lịch về một tài nguyên, một điểm du lịch.

Việc tuyên truyền quảng bá du lịch cho một khu di tích cần được tiến hành dưới nhiều hình thức:

Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng: tạp chí, báo chí, đài phát thanh, truyền hình... là phương tiện có khả năng lưu tin và truyền bá thông tin rộng rãi đến mọi du khách trong và ngoài nước

Có thể đưa ra những câu chiêu hiệu, một slogan cho sản phẩm du lịch của khu di tích Núi Voi để tăng tính hấp dẫn đối với du khách, giúp cho họ cảm nhận được sự độc đáo riêng của khu di tích. Có thể áp dụng chính sách quảng cáo gắn các slogan lớn trên các tuyến xe buýt chạy trong thành phố hoặc treo những tấm pano, áp phích, khẩu hiệu trên trục đường giao thông.

Đưa du khách thành kênh quảng cáo hữu hiệu, những thông tin truyền miệng phản hồi từ phía khách đã đến khu di tích là một hình thức quảng cáo rất hiệu quả và mang lại lợi nhuận. Vì vậy cần phải xây dựng hình ảnh tốt đẹp về chất lượng hoạt động tại khu di tích.

Thiết kế và phát hành những tờ rơi tập gấp, đưa một số thông tin chung giới thiệu về khu di tích bằng ít nhất hai ngôn ngữ.

Cần đưa những thông tin chính xác về khu di tích đến các công ty lữ hành, giới thiệu chi tiết về nguồn tài nguyên du lịch, văn hóa của khu di tích. đồng thời kết hợp với các công ty này đưa thông tin tới tay khách hàng qua những tập gấp, sách hướng dẫn du lịch những ấn phẩm giới thiệu về khu di tích.



Định kỳ tổ chức các cuộc hội thảo, các triển lãm văn hóa nghệ thuật nhằm khuyến khích chương, quảng bá giới thiệu hình ảnh của khu di tích tới khách du lịch trong và ngoài nước.

Đưa thông tin về khu di tích trên các trang web của ngành du lịch và các trang thông tin văn hóa - xã hội khác.

#### ***3.4.5. Đào tạo cán bộ- nhân viên du lịch***

Để nâng cao hiệu quả khai thác nguồn tài nguyên du lịch, đảm bảo phát triển du lịch bền vững thì vấn đề đào tạo nguồn du lịch là nhân tố quan trọng.

Do vậy cần nhanh chóng đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên làm công tác du lịch, công tác quản lý tài nguyên và cộng đồng dân cư để đáp ứng nhu cầu hiện tại, cụ thể là:

\* Đào tạo cán bộ quản lý:

- Dành nguồn kinh phí thích đáng để đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành đối với cán bộ, cụ thể là:

+ Đào tạo lại về quản lý chuyên ngành nghiệp vụ du lịch đối với cán bộ nhân viên hiện đang công tác tại khu di tích.

+ Đào tạo bổ sung nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên mới được tiếp nhận từ các trường đại học và dạy nghề của nhà nước.

+ Đào tạo nghiệp vụ cho lao động của huyện, thành phố được tuyển mới.

Với những thế hệ làm việc lâu năm mặc dù có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, tổ chức song vẫn cần phải không ngừng nâng cao kiến thức, trình độ học vấn, nâng cao năng lực quản lý của bản thân bằng cách tham gia các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, các khóa đào tạo chính trị, văn hóa một cách thường xuyên để theo kịp xu thế phát triển không ngừng của đất nước. Để có những tư tưởng, những sáng kiến đề xuất những giải pháp quản lý mới mẻ phù hợp với điều kiện hiện tại để khai thác hữu hiệu tiềm năng du lịch tại khu di tích.

Còn với lực lượng lao động trẻ tương lai việc trước hết cần phải tuyển dụng kỹ lưỡng, yêu cầu về năng lực, trình độ, đạo đức, chuyên môn phải cao bởi họ là những cán bộ đặc lực trong việc phát triển du lịch mạnh mẽ tại khu du lịch

Có chế độ khen thưởng kịp thời đối với cán bộ nhân viên năng động, ham học hỏi, cầu tiến bộ, có những sáng kiến hay được áp dụng vào công tác thực hiện. Đồng thời khiển trách, đưa ra khỏi cơ quan những cán bộ và nhân viên quản lý quan liêu, tham nhũng, thiếu năng lực không hoàn thành nhiệm vụ.

Việc bồi dưỡng cán bộ quản lý không chỉ bó hẹp trong biên chế của khu di tích mà mở rộng đến các chủ kinh doanh khách sạn, nhà hàng, cán bộ quản lý các dịch vụ du lịch phục vụ khách du lịch của các thành phần kinh tế.

\* Đào tạo đội ngũ nhân viên phục vụ du lịch:

- Tăng cường đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên phục vụ khách du lịch tại khu di tích.

- Nâng cao chất lượng lao động: Trước hết là nâng cao trình độ nghiệp vụ, ý thức, phong cách phục vụ khách du lịch cho đội ngũ lao động trong các nhà nghỉ, nhà hàng hiện nay.

- Xác định lượng lao động, trình độ chuyên môn phù hợp cần có cho các giai đoạn phát triển tiếp theo của khu di tích, bồi dưỡng, bổ xung kiến thức, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động trong ngành. Tăng cường phối kết hợp với các viện nghiên cứu, các trường đại học, trường nghiệp vụ và các chuyên gia đầu ngành, kể cả mở rộng hợp tác quốc tế để bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ lao động phục vụ cho hoạt động du lịch của khu di tích.

- Điều quan trọng trong việc giải quyết vấn đề lao động du lịch hiện nay là phải tạo niềm tin cho người lao động về một công việc ổn định và có thể sống được từ nghề mình đã chọn.

- Có chính sách phù hợp thu hút con em của địa phương sau khi tốt nghiệp các trường đại học, nghiệp vụ hoặc cử đi học nghiệp vụ du lịch về làm việc tại khu di tích.

- Đặc biệt quan tâm tới lực lượng học sinh đã tốt nghiệp phổ thông trung học, có chính sách ưu đãi, trợ giúp để các em học nghiệp vụ về du lịch trở về địa phương phục vụ tại khu di tích.

Việc đầu tư, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch là việc làm hết sức cần thiết, cần phải tiến hành liên tục, thường xuyên, một cách hệ thống.

#### ***3.4.6. Nâng cao nhận thức của người dân địa phương***

Người dân nơi đây vốn có truyền thống văn hóa và rất yêu vùng đất liêng thiêng của mình. Do vậy họ rất quan tâm tới việc tôn tạo, bảo vệ, phát triển du lịch. Chính quyền địa phương cùng ban quản lý di tích đang cố gắng phấn đấu tuyên truyền phối hợp chặt chẽ với dân cư địa phương cùng tham gia bảo vệ, tôn tạo, phát triển khu di tích làm tăng khả năng hấp dẫn du khách ngày càng cao.

Đối với cộng đồng có khả năng tham gia vào các hoạt động du lịch cần được hỗ trợ nâng cao nghiệp vụ và tổ chức quản lý kinh doanh du lịch. Công tác này được tiến hành bởi chính các tổ chức đoàn thể địa phương, bằng nguồn vốn ngân sách địa phương và có sự giúp đỡ của cơ quan quản lý khu di tích và các tổ chức bên ngoài.

Tuy nhiên bên cạnh đó còn một số người dân chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của việc ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan khu di tích, khiến du khách tới đây có ấn tượng không đẹp vì vậy cần tiếp tục nâng cao nhận thức về quản lý bền vững nói chung, quản lý bền vững tài nguyên du lịch nói riêng. Tuyên truyền giáo dục hướng dẫn nhân dân địa phương tham gia vào quá trình phát triển du lịch, bảo vệ giá trị tài nguyên du lịch, bảo vệ quy hoạch và trật tự an toàn xã hội, an ninh trong du lịch, bảo vệ những giá trị thẩm mỹ và văn hóa trong hoạt động du lịch.

Trong thời gian diễn ra lễ hội một số người dân có những hành vi câu nói không có văn hóa ảnh hưởng tới không khí linh thiêng của lễ hội. Những hiện tượng ăn xin, trẻ em lang thang, hoạt động cờ bạc của cư dân địa phương, đặt hòem công đức không đúng chỗ ở các điểm tín ngưỡng và hoạt động chèo kéo khách, tạo môi trường không lành mạnh. Các hiện tượng trên cần sớm ngăn chặn.

Nên đưa thêm chương trình lịch sử, địa lý của địa phương vào các trường học để nhấn mạnh hơn về tính lịch sử của di tích để phục vụ tốt hơn cho hoạt động du lịch.

#### ***3.4.7. Tăng cường quản lý nhà nước***

- Cần đưa hoạt động kinh doanh các nhà nghỉ, nhà hàng, gian hàng lưu niệm trên địa bàn di tích vào trong khuôn khổ có sự quản lý, được chặt chẽ của chính quyền địa phương để tạo một môi trường kinh doanh ổn định, tuân thủ đúng pháp luật, không gây lộn xộn hay làm mất cảnh quan khu di tích

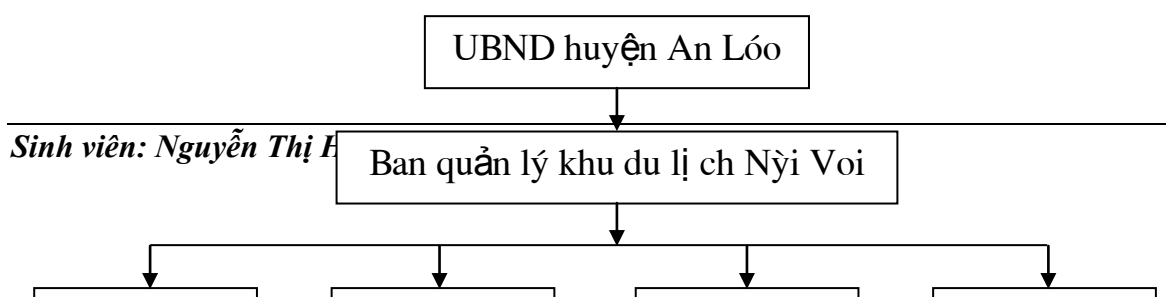
- Cần xử lý đúng theo pháp luật các hành vi xâm hại tới cảnh quan môi trường hoặc phá hủy các công trình kiến trúc của di tích. Cách xử phạt có thể tùy vào mức độ hành vi của con người mà có cách xử phạt hành chính, kiểm điểm hoặc xử phạt hình sự...

- Cần quản lý tốt việc tổ chức lễ hội Núi Voi theo các tiêu chí đề ra. Cần tổ chức nhiều trò chơi dân gian hơn nữa để thu hút khách thập phương đến tham gia lễ hội như đấu vật, đánh đu...

Lễ hội cần được đầu tư, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền các cấp, các ngành, cùng nhân dân địa phương để phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của lễ hội mà không làm “lai căng” hay làm mất đi những giá trị văn hóa, vẻ đẹp tiềm ẩn của nền văn hóa dân gian khu di tích núi Voi.

- Về tăng cường năng lực quản lý

+ Đề nghị thành lập khu du lịch Núi Voi là khu du lịch địa phương theo Luật du lịch. Cần thành lập Ban quản lý khu du lịch theo sơ đồ sau:



+Cụ thể hoá cơ chế quản lý của Ban quản lý khu du lịch. Quy định cụ thể người nào chuyên trách việc gì.

+ Khi thành lập Ban quản lý cần tăng cường quyền hạn cho Ban quản lý như có quyền trực tiếp kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng cũng như cơ sở vật chất dịch vụ du lịch vào khu du lịch và giao quyền cho Ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý việc thu vé vào khu du lịch.

+ Hàng năm, thành phố có khoản chi dành cho việc quảng cáo khu du lịch.

+Tăng cường cán bộ chuyên môn , nghiệp vụ về văn hoá và du lịch cho Ban quản lý khu du lịch.

+ Về lao động: Trước mắt Ban quản lý khu du lịch cần từ 5-7 cán bộ, nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ du lịch. Từng bước xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên chuyên nghiệp phục vụ khách du lịch tại điểm đến. Ký hợp đồng tuyển dụng có thời hạn với lao động bảo vệ và vệ sinh khu du lịch.

\*

\*

\*

**Tóm lại:** Trên đây là một số giải pháp để phát triển khu di tích- danh thắng Núi Voi thành một khu du lịch, thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển. Trong khuôn khổ của bài khoá luận đã đưa ra một số giải pháp về quy hoạch, tổ chức quản lý, đào tạo nguồn nhân lực, tổ chức quảng bá và nâng cao nhận thức của người dân tại khu di tích- danh thắng Núi Voi.

Để phát triển hoạt động tại khu di tích đạt hiệu quả cao thì các giải pháp nêu trên được thực hiện đồng thời theo từng giai đoạn, từng chiến lược phát triển cụ thể.

### **Kết luận**

Cùng với tốc độ phát triển vượt trội của ngành du lịch thế giới, du lịch Việt Nam những năm gần đây đã bước đầu đạt được mức tăng trưởng bình quân khá cao trong chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. Trong chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2006-2010 với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn của du lịch thế giới.

Khu di tích - danh lam thắng cảnh Núi Voi là một di sản thiên nhiên văn hoá quý hiếm. Núi Voi có đủ điều kiện hình thành một điểm du lịch sinh thái- văn hoá lớn của thành phố Hải Phòng .

Là điểm du lịch song hoạt động du lịch của khu di tích hiện nay còn manh mún, nhỏ lẻ, mang tính tự phát, điều này gây lãng phí nguồn tài nguyên.

Các điều kiện về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn yếu kém cả về số lượng và chất lượng. Các sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chưa tạo được ấn tượng độc đáo, hấp dẫn du khách. Vì vậy mà lượng khách du lịch đến khu di tích chưa nhiều, thời gian lưu lại của du khách ngắn. Hiệu quả kinh doanh du lịch còn thấp.

Để tiếp tục phát triển hoạt động du lịch tại khu di tích núi Voi đem lại hiệu quả tối đa trong kinh doanh du lịch cần thực hiện các giải pháp về quy hoạch tổng thể, tôn tạo, bảo tồn và khai thác các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hoá nhằm tạo nên sản phẩm du lịch đa dạng và hình thành các

*Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng*

---

tuyến du lịch hấp dẫn du khách. Đặc biệt chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động du lịch phát triển, đồng thời tích cực tuyên truyền, quảng bá cho khu di tích nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Chắc chắn rằng trong những năm tới Núi Voi sẽ trở thành một điểm du lịch lớn, hấp dẫn trong hệ thống các điểm du lịch của thành phố Hải Phòng.

*Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng*

---





*Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng*

---



*Nền móng chùa Long Hoa đang xây dựng*





*Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng*

---

*Đình Chi Lai*



*Bảo tàng khu di tích Núi Voi*

*Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng*

---



*Hang Họng Voi*



*Nhà dình chân của khách du lịch*



*Tìm hiểu TNDL và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng  
Núi Voi Hải Phòng*

---



*Đền Hang*





*Chùa Bụt Mọc*



*Hang Già Vịt*

### **Tài liệu tham khảo**

1. An Lão quê hương em- UBND huyện AN lão; NXB Hải Phòng 2003.
2. Thơ về Núi Voi; Khuyết danh; Phòng văn hoá thông tin huyện An Lão
3. Bùi Thị Hải Yến; Quy hoạch du lịch; NXB giáo dục 2009
4. Bùi Thị Hải Yến ;tuyển điếm du lịch Việt Nam; NXB giáo dục 2006
5. Luật du lịch Việt Nam; VHTT 1999
6. Một số di sản văn hoá tiêu biểu của Hải Phòng; tập 1; Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Hải phòng; 2001
7. Một số di sản văn hoá tiêu biểu của Hải Phòng; tập 2; Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Hải phòng; 2002
8. Nguyễn Minh Tuệ và nhóm tác giả; Địa lý du lịch; NXB chính trị thành phố Hồ Chí Minh; 1997
9. Nguyễn Văn Đính, Trần THị Minh Hoà, Trương Tử Nhân; Giáo trình kinh tế du lịch; trường Đại học kinh tế quốc dân
10. Tổng cục du lịch; trung tâm công nghệ thông tin du lịch ; “Non nước Việt Nam”; VHTT 1999
11. Lễ hội tiêu biểu ở Hải Phòng; NXB Hải Phòng 2006
12. Trần Đức Thanh; Nhập môn khoa học du lịch; NXB Đại học quốc gia Hà Nội
13. Từ điển bách khoa địa danh Hải phòng; Hội đồng lịch sử thành phố Hải Phòng; NXB Hải Phòng 1998
14. Trần Ngọc Thêm; Cơ sở văn hoá Việt Nam; NXB giáo dục
15. Trần Phương; Du lịch văn hoá Hải Phòng; NXB Hải Phòng- Sở du lịch Hải Phòng
16. Sở du lịch Hải Phòng; “Du khảo đồng quê” 2005